Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

NĂM THỨ MƯỜI BỐN — SỐ THỨ 378 — NGÀY THỨ HAI 10 VÀ THỨ BA 11 MAI 1926

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

DEPOT LÉGAL INDOCHINE A.S. (063)

	Bản thường	Bản đặc biệt	Bản đặc biệt có in hình	Bản đặc biệt có in hình và in màu
Một năm	6$00	6$00	6$50	6$50	6$00	12$00
Các làng và Các công-sở	»	3.00	3.80	3.00	9.00	»
Sáu tháng	3.00	3.50	3.25	3.25	3.50	6.00
Ba tháng	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00
Một tháng	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Textes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur: P. H. SCHNEIDER
Directeur: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef: PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant: NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique: TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

ANNONCES
Pour conditions s'adresser au Bureau du journal
Pay ordinary rates
Pour conditions et tarif spéciaux s'adresser au bureau du journal
Réclame dans le 1er page . . . 2 $ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1 $ 50 la ligne
On traite à forfait pour les contrats importants

Tập-tục của mình có toàn là hủ-bại đáng bỏ cả không ?

II

Về tục nhuộm răng thì họ chê rằng nhuộm răng là tục riêng của dân-tộc mường mọi, xem như ở các nước văn-minh có nơi nào nhuộm răng đâu; về tục ăn dầu và hút thuốc, thì họ chê rằng nhớp bẩn có hại đến sự vệ-sinh, cái trầp dầu và cái điếu hút thuốc của mình, tức là cái biểu hiệu của một dân-tộc cách ăn ở hãy còn nhớp bẩn; sau hết đến cái lối quần rộng áo dài của mình, thì họ cho là khờ dại vô ý thức, mà lấy cách ăn mặc của người Thái-tây làm gọn làm đẹp. Nào có nghĩ đâu rằng xứ nào có thói quen xứ ấy, người nào có thói quen người ấy, đẹp hay xấu, ưa hay không ưa, chẳng qua nhìn lâu rồi quen mắt, chớ có phải cứ răng trắng thì mới đẹp, mà răng đen thì không đẹp đâu. Ăn dầu và hút thuốc lào, cũng không có cái gì là không tiện; bảo rằng vì những tục ấy mà nhà cửa nhớp bẩn, có hại đến sự vệ-sinh, thì cũng không phải; người mình phần nhiều có tính cẩu thả, trong nhà trong cửa không biết giữ cho sạch-sẽ, không biết sạch-sẽ là một sự cần thiết ta nên lưu ý, chớ có phải vì miếng dầu điếu thuốc mà sinh ra nhớp bẩn đâu. Vả lại, tục ăn dầu thì chỉ có một vài xứ ở cõi Á đông thôi, chớ cái tục hút khói thuốc thì có ở khắp cả trên mặt địa-cầu, người xứ nào cũng thế, nếu mình lại lấy cái tục ấy mà chê mỉa người mình, chẳng hóa ra oan người mình lắm dư. Còn đến cách phục-sức, thì theo lối Tuái tây, vẫn thật là gọn gàng cứng cáp hiện nay người Nhật-bản, người Trung-hoa, cũng đã nhiều nơi bắt chước; chỉ hiềm vì ở vào nơi khí-hậu nóng nực như ở xứ ta, và vì cái lệ tục cùng cái cách cư xử của ta, mà sinh ra những điều không tiện, như đã kể ở bài trước kia. Vậy tôi trộm tưởng rằng những người theo học ở các trường trên, những người làm việc ở các sở công, những người buôn bán to tát, thì nên đổi dùng âu phục, để tiện sự làm việc và sự giao thiệp; ngoài mấy hạng người ấy ra, thì ta nên giữ lối ăn mặc của ta là phải.

Có người nói: « Nước Nam ta xưa kia, vì bế-quan tỏa-cảng, không giao-thiệp với ai, kiến văn hẹp hòi, tư-tưởng bó buộc, cái gì của mình cũng cứ cho là hay là phải mà giữ lấy khư khư; từ khi ở dưới quyền bảo-hộ của nước Pháp, đến nay đã non một nửa thế kỷ rồi, giao thông cũng đã rộng, kiến-văn cũng đã nhiều, cái hay cái giỏi của người, đã sẵn sàng bầy ra ở trước mắt, thế mà người mình vẫn chưa tỉnh ngộ, không biết cái hay của người mà học, cái dở của mình mà chừa, học-thuật vẫn nhân cũ, phong tục vẫn nhân cũ, chưa thấy cái gì là cái tân mỹ được như người. Lại như việc hương chính cải-lương, thì-hành đã sáu, bảy năm nay, mà ở các chốn thôn quê, lắm nơi cũng vẫn giữ lệ thói thiển cũ. việc cải-lương cũng chỉ là hư hương và có cái hình thức ở bên ngoài, thế chẳng phải là vì người mình cái lòng thủ cựu quá sâu, không biết theo thời sửa đổi, xưa kia thì không thoát khỏi vòng liệt bại; ngày nay thì cuộc tiến hóa có chậm trễ nhiều đấy ư? »

Phải, người mình chỉ vì cái kiến-thức hẹp hòi, mới sinh ra cái tính tự tôn tự đại, như con ếch ngồi dưới giếng, không biết tùy thời thông biến, để mong đua đuổi cho kịp người, ấy cái liệt-điểm của mình tại đó, đến bây giờ ai lại chẳng công-nhận như thế rồi. Nhưng nước ta đến nỗi ngu dốt hèn yếu, là bởi học-thuyết sai lầm, nhân tài duyệt tuyệt, dân-trí mới lu lấp, dân-khí mới yếu hèn, cái bệnh nguyên của ta chỉ có thể mà thôi. Bây giờ ta đã biết đại thì ta phải chữa, bảo nhau bỏ cái học hư văn mà theo cái học thực dụng, bỏ cái kiến giải hủ lậu chỉ chuộng cái hư vinh, mà lưu-tâm về đường thực-nghiệp, rồi lại lo học vấn cho rộng, du-lịch cho nhiều, đem cái kiến văn mới cái tư-tưởng mới làm bài thuốc đức hồn bổ não cho quốc-dân, ấy là những việc rất cần mà ta nên sửa đổi bây giờ đó. Còn đến những cái tập-tục ở trong nước, thì có quan-hệ gì đến cuộc cạnh tranh, đến sự tiến-hóa, dân khôn hay dại, nước thịnh hay suy, của giàu hay nghèo, không quan-hệ gì đến đó, dân-tộc văn-minh với dân-tộc bán-khai phân-biệt nhau cũng không tại gì những cái ấy. Người mình chỉ vì cái cẩn tính dễ mại, hay sùng bái người ngoài, không chịu lấy bụng tinh mà xét đoán, thấy cái gì của người cũng hoa mắt choáng tai, cũng cho là hay là tốt, chính những cái tục hay tục tốt của mình, người ngoài vẫn lấy làm ngợi khen, mà mình thì cứ nhất khái cho là hư là dở, muốn bỏ hết đi để bắt chước người. Ngôn luận sai lầm, cử động vô ý thức đến như thế, người Pháp vẫn cười người Nam tinh hay bắt chước, thật là một lời bình luận không sai vậy.

Nói tóm lại, người Nam ta xưa kia, vì cái tính tôn mình quá, không biết theo cái hay cái tốt của người, cợ hồ không thoát khỏi cái công lệ đào thải, không đủ sức tự lập ở trên mặt địa cầu; người Nam ta bây giờ, lại phần nhiều vì cái tính khinh mình quá, không biết giữ cái hay cái tốt của mình, quốc-túy bỏ mất đi dần dần, không còn có cái gì là bản sắc của một dân-tộc, thật cũng đáng phàn nàn lắm thay!

H. T. B.

Việc Trung-hoa

Ngày 5 Mai

Bắc-kinh vẫn chưa có chính-phủ

Nhan-huệ-Khánh quyết không chịu tổ-chức nội các. Chính-quyền thì hai phái Phụng, Trực đều tranh chấp nhau từng tỷ, không bên nào chịu nhường bên nào.

Các nghị-viên các tỉnh thấy sự thế rối loạn đều lục-tục kéo nhau bỏ Bắc-kinh mà đi.

Treo giải bắt Ngô-cảnh-Liêm

Quân Phụng-thiên nghị Ngô-cảnh-Liêm (đảng Ngô bội Phu) có ý khuynh loát mình bèn treo giải hai vạn đồng để bắt sống. Vì cớ hai bên lại thêm mối nghi-ngại, chắc không khỏi quyết liệt được.

Trương-tác-Lâm không vào Bắc-kinh

Trương-tác-Lâm tuyên ngôn sẽ không vào Bắc-kinh, công việc sẽ giao cho con giai là Trương-học-Lương chủ-trì.

Vương-sĩ-Trân hết sức vận-động hòa-bình

Vương-sĩ-Trân vẫn hết sức đi lại các nơi vận-động cuộc hòa-bình, có điện cho Trương tác-Lâm và Ngô-bội-Phu mấy lời thông-thiết rằng: Đánh nhau mấy tháng nay hạn dân bị chết có hơn hai mươi vạn vì đạn lạc tên bay, thây nằm dầy đường không ai chôn cất. Kẻ chết đã vậy, còn kẻ sống cũng vì chiến-tranh bế tắc hết đường mưu sinh, thành ra thất-nghiệp cả, rồi ra cũng đến chết đói. Nghĩ đến cái thảm họa ấy, xin kíp giảng hòa, thì dân sự mới mong khỏi phục được.

Uông-tinh-Vệ bỏ sang Nga

Vì sự cạnh-tranh chính quyền ở Quảng-châu, Uông-tinh-Vệ bị thất bại, đã cùng gia quyến lên Thượng-hải rồi sang nước Nga.

Ngày 6 Mai

Việc ở Cáp-nhĩ-Tân

Thành Chuantchenenpou, ở gần Cáp-nhĩ-Tân, có hỏa tai ngay trong lúc có giới hãm, nên bị cháy gần hết. Vì một trận mưa rất to, thành Khoulanchenn đột nhiên bị ngập.

(*Indopacifi*)

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 7 Mai 1926

Việc nước Pháp

Hội-đồng tòa nội-các đã xét các phương-sách chính-đốn thị-trường hối đoái.

Báo *Journal* có nói hợp thợ-thuyền nước Pháp, nước Bỉ, và nước Đức không sẵn lòng nhất loạt đình công, vô giới hạn, để bênh-vực mọi khoản yêu-sàu của thợ mỏ nước Anh. Họ chỉ đình-công 24 giờ, và gửi ít tiền đến giúp mà thôi.

Các báo bình-phẩm về công việc điều-đình ở Genève, có nói người Pháp, và người Tây-ban-nha rất là mong sự hòa bình và vẫn hết sức mưu cuộc hòa hiếu. Cái chánh sách của hai nước Pháp, và Tây-ban-nha là muốn lập hòa nước riêng với các châu.

Việc nước Anh

Hạ nghị viện đã mở chuẩn các điều lệ của chánh phủ về các phương sách đối phó với cái tình thế đặc ngày nay. Các ông nghị-viên về đảng lao động không đến dự hội-đồng.

Về việc đình công, báo *Bristish gazette* có nói: hai bên điều đình với nhau không được, mới là quốc dân thắng, thì bọn thợ thuyền thất bại, hai là thợ thuyền thắng, thì quốc dân thất bại.

Cứ lấy tình thế đại cương mà xét, thì sự giao-thông đã khá hơn trước nhiều.

Việc nước Đức

Có lính của quan lông-thống đặt lệ dùng lại có sẽ cần để quốc. Trong khi bàn về bản lệnh ấy, ở nghị-viện rất là náo-động. Ông Hạch tự về tăng xã-hội thứ dân tên là Sche demann có nói bản lệnh ấy trái với sự lợi-ích của dân chánh-phủ.

Nghị-viện đã gửi giả lại tòa nội-các bản dự-án luật pháp về việc tịch biên tài sản của hoàng-tộc, để đặt một cuộc chúng-dân cầu phiếu hỏi ý dân về việc ấy.

Việc nước Nhật-bản

Viện tài-nghiệm Nhật-bản đã chính đốn xong cái nào hóa hợp đem khi không hợp với thời thế mà bỏ đi, thành ra một cái nghị-viện mới. Cái chức ấy cũng giống như cách Hoàng, mà trước kia người Đức vẫn giữ, để giữ độc quyền. Bộ thương-mại định tán thành cho nghị chế Ammoniaque.

(*Indopacifi*)

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Làng tôi đã cải lương được gần 6 năm nay. Công việc đều do hội-đồng trông nom cả. Trong năm 1916, 1917 và 1920 làng tôi có mua hơn mười phiếu quốc trái, do lý-trưởng và phó lý đem tiền của làng đi mua (vì bấy giờ chưa có hội-đồng) mà mua về thì lý-trưởng giữ những phiếu ấy. Đáng lẽ ra khi làng tôi đã cải-lương rồi (năm 1920) thì lý-trưởng phải giao những phiếu ấy cho thủ-quỹ giữ mới phải, thế mà lý-trưởng cứ cố giữ lấy. Có nhiều người nói rằng hẫu đã bán đi mất một nửa rồi, nhưng điều đó không lấy gì làm bằng cớ; duy chỉ có một điều đáng phàn nàn cho dân làng tôi là hội chánh hương-hội, thủ-quỹ, thư-ký, nói tóm lại là tất cả các hội-viên hương-chức trong làng cũng không ai biết rằng làng tôi có mấy phiếu quốc trái nữa? Vả lại từ ngày mua phiếu đến nay đã ra đã 10 năm trời rồi, mà 1 đồng xu lãi cũng không có, không biết rằng lý-trưởng có đi lĩnh hay không mà hàng năm không thấy nộp dân số tiền lãi ấy, hay là lĩnh rồi mà tiêu đi mất.

Nay tôi muốn vì dân làng mà thưa kiện về việc ấy, vậy xin ngài làm ơn chỉ bảo giúp tôi mấy điều sau này thì lấy làm đa tạ ngài vô cùng:

Bây giờ tôi kiện thì nên kiện hội-đồng (vì đang lễ hội-đồng phải thu lấy những phiếu ấy mà đi lấy lãi mới phải) hay là kiện lý-trưởng?

Kiện ở phủ hay là ở tỉnh?

Tôi làm việc ở Hanoi, không tiện mang đơn đến tận nơi được, vậy tôi có thể gửi recommandé được không?

Nay kính hỏi

LỜI ĐÁP. — Ông có thể làm đơn kiện người lý-trưởng ấy tại tòa án độ nhị cấp ở tỉnh.

Ông không có tiền được thì có thể làm đơn gửi bằng thư recommandé cũng được.

Ph. h-L.

Tự do diễn đàn

Cái vấn-đề lương-bổng

Mở tờ báo về mục « Tự do diễn đàn » thấy mấy nhời bàn cần ông Cao sơn, tôi rất lấy làm cảm phục, và cũng biểu đồng tình với ông mà yêu thỉnh chính-phủ rộng ơn thăng lương cho những hạng người trong nhà lại.

Ông Cao-sơn có bàn qua về cái khổ, cần dùng mình phải thêm tiền đóng thuế.

Nhưng, nói cho công nghĩ cho kỹ; người mình làm, người mình ăn, kẻ hơn người thiệt, cũng một nhà, một nước, anh ốm thì em chịu rét, lọt sàng xuống nia, đi đâu mà để vội « cọ bòi »; ta hãy thử nghĩ xem những hạng người nào đáng ít lương mà được nuôi, đáng nhiều thành được ít, về khoản thứ nhất sẽn mong chư quân-tử bớt chút quang âm vàng ngọc để gẫi bẩy tỉnh-ý cho đồng bào được biết, thật là hân hạnh vô cùng, còn khoản thứ hai là khoản cốt yếu mà các ngài đã bàn đến đó, tôi cũng xin vọc vạch góp mấy nhời thô thiển với các ngài, xin các ngài lượng thứ cho.

Nếu chính phủ mà lòng nhân từ thăng lương cho các ông ấy thì thật là may, may cho các ông ấy, lại may cả cho quốc-dân nữa; vì làm sao vậy? Thưa rằng, vì trong loài ong cũng có sơ không biết đất, trong loài có cánh cũng có con không biết bay, huống chi trong bọn các ông ấy, thế nào là chả có kẻ hay người dở, như thế chả hóa may mắn biết là bao cho các ông vì nước vì dân, một lòng chính trực; hai là những bọn tham ô được ơn chính phủ thăng lương cho, cũng phải tự hiểu là chính phủ đã rõ cái tình cảnh của bọn mình mà ra ơn, như thế những hạng người bóc lột của dân em cũng phải suy nghĩ mà chừa dần cái thói ăn vụng ấy mới phải.

Và cứ hai bổ-lô sinh ra vân vi lòng tham của họ, vừa vì cái hèn của dân, nếu dân không chịu luồn cái thì việc gì nên nỗi, người dân bà một lòng thờ chồng, không có rông tây chi cả, thì làm gì mà đối với ai cũng chẳng được chữ trinh!

Những dân trí đã đến ngày mở mang, gần đến cũng có ngày dụng, dân con em có lo chi không có ngày mở mặt, mà tinh ngồ lại, lúc bấy giờ tưởng bọn them ô cũng chẳng làm sao được.

Nói tóm lại, chỉ có một việc cần nhất là nhờ ơn chính phủ dạy dỗ phủ cập cho nguồn dân thì muôn sự dần xong cả. Trước khi đợi cái kết quả quý hóa ấy, bỗi kẻ tham ô có nghe thấy chuông Âu, trống Á mà tỉnh dậy đó không. Hỡi nhân dân Nam-Việt hãy mở đôi con mắt mà nhìn lấy mình, nhìn rồi mà ngẫm cái tình cảnh của mình, cái thảm cảnh bị kẻ trên hà hiếp mà tỉnh ngộ đó không!

Vũ-Ngọc Lê kim-Kiên

Tin Nam-kỳ

Ngày 8 Mai

Tại phủ Thống-đốc

Chiều hôm nay quan Thống-đốc Le Fol đi Dalat đi gặp quan Toàn quyền.

Ngày hôm qua tại phủ Thống đốc có đặt tiệc thiết bà Herriot. Bà mới ở Angkor. Ngày hôm nay bà đi Dalat với quan quyền Thống-đốc.

Tàu chiến Nhật

Ngày 9 Mai, lối 10 giờ 30 sáng, tuần dương-hạm Nhật Magara đã tới Saigon,

(*Indopacifi*)

Giới thiệu sách mới

Cô học tinh-hoa của ông Ôn-như Nguyễn-văn-Ngọc, soạn-học thanh tra và ông Tinh-trai Trần-lê-Nhân, cử nhân hiến-đạo cùng dịch-giả. Sách dày ngót 200 trang, bán tại hiệu Vĩnh-hưng-long số nhà 49-51, hàng Đường, Hà-nội, giá mỗi quyển 0$45.

Cổ-học ở nước ta là gì? tức là Hán-học. Cái tinh-hoa cổ-học tại đâu? tức là những cách-ngôn bảo huấn của cổ-thánh tiên-hiền chứa lưu-thông ở trong kinh thư sử sách vậy. Dân-tộc ta đã trải mấy nghìn năm hun đúc thấm-thía ở trong cái tinh-hoa ấy, đạo-đức, luân-lý, chính-trị, phong-tục không một cái gì không gốc tự Hán-học mà ra. Tuy bây giờ vì phong-hội đổi thay phải thâu-nhập cái văn-minh mới của Thái-tây để đua đuổi cái cuộc sinh-tồn cùng người thế-giới; nhưng cái cổ-học của mình bây giờ cũng vẫn là cái nền gốc tiến-hóa của dân-tộc mình, cái nền không còn thì không có thể gây nên cái lâu đài mới lớn trên được, cái gốc không còn thì không có thể cắp cắp những cành lá mới ở ngoài vào được. Ta càng khuynh-hướng về tân-học bao nhiêu thì lại càng cần phải bảo-tồn cái cổ-học bấy nhiêu. Lại còn một lẽ nữa là từ xưa đến nay, ngôn-ngữ văn-chương đều thoát thai tự chữ Hán cả, nếu chẳt Hán tuyệt thì tiếng nói của ta không làm sao mà thành lập được, bảo-tồn chữ Hán chẳng lại là một cái phương-pháp tối yếu để gây dựng lấy ngôn-ngữ văn-chương của mình dư? Mà ngôn-ngữ văn-chương của một nước nào tức là cái quốc-hồn của một nước ấy, không gây dựng nên được thì hòng có ngày thành nước được dư?

Cách bảo-tồn cổ-học bây giờ, thì ai cũng biết rằng không có thể nào còn giữ cái lối học như ngày xưa được nữa, chỉ có một cách giản tiện là đem những lời hay ý tốt trong kinh thư sử cũ mà diễn-giải ra quốc-văn mình, thì cái tinh-túy của cổ-học vẫn còn có để giữ đào-dưỡng tinh-tình tâm-thuật của người mình, cái tài-liệu trong cổ-học cũng vẫn còn có để mà lợi-dụng vào ngôn-ngữ văn-chương của mình; ấy thực là cái phương-pháp giản-tiện nhất để bảo-tồn cổ học ở nước ta sau này vậy. Ai cũng biết vậy mà để có mấy ai là người làm!

Ông Ngọc và ông Nhân đây chính là người ra tay thực-hành cái phương pháp bảo-tồn cổ học đó, quyển sách đây chính là một quyển sách có giá-trị trong cái loại sách bảo-tồn cổ-học của nước ta đó. Sách lựa những lời hay ý tốt trong chư tử mà diễn-giải rất lưu-loát rõ ràng, cả trích nghĩa từng chữ rất kỹ-càng, lại có phê-bình từng bài rất đi h-đáng, có thể làm sách học, làm sách xem, nhân đó mà lĩnh thụ được cái tinh-hoa cổ học và sẵng giáp cho sự luyện tập văn-chương quốc-văn được nhiều.

Bản-quán xin vui lòng giới thiệu cùng độc-giả một quyển sách hay và mong rằng về cái loại sách bảo-tồn cổ-học của nước ta sau này, mỗi ngày mỗi xuất-hiện được nhiều những quyển sách có giá-trị như quyển sách ấy.

E. Q.

Le PARFUM des HOMANITÉS
(Sô-Kỳ Thanh-Hoa)
Soạn-giả: E. VAYRAC
Dịch-giả: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Văn chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển . . . . 2$00
Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00
Ở các tỉnh, xin đính thêm tiền cước gửi
Recommandé: 0$30 thứ 2$00
và 0$30 thứ 1$00
BÁN TẠI BẢN-QUÁN

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Tin sau cùng

Việc ở Maroc

Đã khai thế-công, quân Pháp đã đánh được hết các nơi định đánh. Ở miền Souk-el-Leta, quân Pháp và quân Tây-ban-nha đã tiếp ứng với nhau.

Việc đình-công ở nước Anh

Một tờ-báo là cơ-quan của các hội Trade-Unions có đăng một bài tuyên-cáo dài nói rằng hội-đồng quản trị sẵn lòng điều-đình, nhưng không chịu để cho yêu-cầu điều-kiện gì trước cả.

Hội-đồng quản-trị lại tiếp được hai triệu roubles nữa của các hội Liên hiệp nước Nga.

(*Indopacifi*)

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 28 độ
15 giờ 30 độ

Giá thóc gạo :

Gạo hạng nhất, một tạ 10 $ 20
— nhì, — 9 60
— ba, — 9 00
Thóc hạng nhất, — 6 00
Bắp nếp 4 00

Giá bạc. — Kể từ ngày 10 Mai 1926, giá bạc ở kho Nhà nước định là 1 f 00

Thị giá quốc trái.
Ngày 4 Mai 1926

3 %, hoàn dần 63 f. 00
3 ½ %, hoàn dần 36 f. 50
6 %, vĩnh viễn 1917 46 f. 80
6 %, — 1918 45 f. 50
6 %, — 1920 66 f 90
5 %, hoàn dần 1920 74 f. 70
4 %, — 1925 91 f. 45

Ngày 7 Mai 1926
3 %, vĩnh viễn 47 f 10
5 %, 1915-1918 55 f 70

Tin tàu. — Tàu *Fontainebleau* mang thư sang Pháp, trừ các giấy má có khai giá không kể, đến ngày 15 Mai hồi 14 giờ ở Haiphong sẽ chạy đi Saigon qua Tourane.

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyển xe lửa 6 giờ 20 phút sáng hôm 15 Mai.

Tại nhà bưu-điện chính ở Hanoi ngày 14 Mai từ 20 đến 21 giờ sẽ mở một *guichet* phụ.

Tàu *Claude Chappe* mang thư sang Pháp, đến 13 Mai hồi 5 giờ sáng ở Hải-phòng sẽ chạy đi Tourane, Qui-nhơn, Saigon.

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Hải-phòng chuyến xe-lửa 20 giờ 7 phút, tối 12 Mai.

Ngày hội Jeanne d'Arc tại Hanoi. — Ngày hội kỷ niệm bà Jeanne d'Arc cũng như mọi năm ở Hà thành chỉ chiếu lệ thường làm hội mà thôi, ngoại cuộc diễn binh thì không có gì là trọng thể cả. Như chương-trình đã đăng trước, chiều thứ bảy tại đường bờ sông có bắn một hồi đại bác, tối thì xem đèn, sáng hôm sau lại một hồi đại bác nữa, rồi 7 giờ ở đường cột cờ có diễn binh. Mới quá 6 giờ rưỡi, các vệ binh lính đã sắp hàng ở suốt dọc đường do quan nguyên-soái Benoit coi đạo binh Trung Bắc-kỳ quản đốc. Đúng 7 giờ thì xe quan Phó Toàn quyền và quan Thống-soái tới nơi có một đội quân kỵ mã cầm cờ đỏ đi hộ vệ. Sau cuộc kèn chào thì đến phường nhạc tấu bài quốc ca Pháp. Quan Thống-soái cõi ngựa đi duyệt hết hàng quân, rồi các cơ lính của các hàng đều lần qua trước rạp rất nghiêm chỉnh. Các xe pháo lớn, *auto chenilles*, các thứ súng đại bác, tàu bay như tỏ ra để đăng trước đền Đền dự lễ cả. Điểm binh xong quan Thống-soái có gắn Bắc-đẩu bội-tinh và Quân công bội-tinh cho mấy quan võ và mấy viên quản đội và binh lính.

Trong khi điểm binh thì cái rạp các quan khánh ngồi, tự nhiên sụt xuống phải nhiều người ngã lăn xuống đất, ghế đổ lổng chổng, ai nấy đều ngơ ngác không rõ vì đâu. Có lẽ là tại người làm rạp bắt cẩn, mà xảy ra cái nạn ấy, nhưng may cũng không việc gì đến tính mạng, chỉ có vài người và mấy đứa trẻ bị xây xát xoàng thôi. Sở cảm đang xét nguyên-do làm sao mà sinh ra cái nạn ấy.

Điểm binh xong tại Nhà thờ chính có làm đại-lễ, các quan chức đến dự lễ đông lắm.

Buổi chiều ở bờ Sông lại bắn một hồi đại-bác nữa. Tối là hết ngày hội kỷ-niệm bà Jeanne d'Arc.

* * *

Sau cuộc điểm binh, quan Phó Toàn-quyền có gửi cho quan Thống-soái một bức thư tỏ ý quan Toàn-quyền mà ngự khen các hàng quân về sự sửa chỉnh và tỷ phục rất nghiêm trang hàng dũng, chung quanh là cờ ba sắc, người Tây người Nam ai nấy đều cần mẫn canh phòng.

Muốn bán ngay một cái xe ô-tô «Delaunay-Bellville» 10 — 12 mã-lực, còn tốt lắm.
Hỏi tại bản-quán. 5.671

CINÉMA PATHÉ

Từ thứ sáu 7 đến thứ năm 13 Mai 1926
Chớp tích
QUAN-BA BLOOD
Sự tích rất hay !
Chia làm mười đoạn! Chớp làm một bận !

* * *

CINÉMA TONKINOIS

CHƯƠNG-TRÌNH
Từ thứ bảy 8 Mai đến thứ sáu 14 Mai 1926
Thời-sự Eclair
MỘT NGƯỜI THẮNG LỢI
Truyện phiêu lưu, chia làm 7 phần
Từ thứ bảy 8 cho đến thứ năm 13 mai 1926 ngày nào cũng có chiếu buổi ban ngày, từ 17 h 30 — Hạ giá.
3.009

Tại hiệu BẢO CHẾ MONTÈS có bán :
CHLORATE DE POTASSE dùng làm pháo.
L'ALUN de CHROME dùng để thuộc da.
ACIDE FLUORHYDRIQUE dùng để tác thủy tinh.
CARBONATE D'AMMONIAQUE et *VASELLINE* dùng cho các hàng bánh mì bọn.
3004

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI :
QUYỂN THỨ NHẤT, QUYỂN THỨ NHÌ VÀ QUYỂN THỨ BA VÀ THỨ TƯ
«NHỮNG KẺ KHỐN NẠN»
(LES MISÉRABLES)
Soạn giả : Victor Hugo
Dịch giả : Nguyễn-văn-Vĩnh
VĂN PHÁP VÀ VĂN QUỐC-NGỮ ĐỐI NHAU
GIÁ BÁN : Quyển thứ nhất, mỗi quyển. . . . . 0 $ 50
— nhì, — 0 45
— ba và tư, — 0 35
Mua cả bốn quyển gửi Recommandé, mỗi quyển . . . 0 . 20
Quyển thứ ba và thứ tư đương nhập một.

Mừng chín tháng tư thì về hội Gióng. — Chẳng còn mấy ngày nữa mà đã đến ngày hội Gióng rồi đây. Năm nay hội bắt đầu mở từ ngày mồng bảy đến ngày 12 tháng tư ta, tức là từ 18 đến 23 mai mới thỏ. Ngày chính hội là ngày mồng 9 tháng tư. Hôm ấy sẽ có cuộc bày trận vui lắm.

Ai cũng nhớ được Phù-đổng thiên vương thuở xưa là một bậc thiếu niên anh-hùng cứu ta đánh giặc Ân để cứu lấy giang-sơn nước nhà : *Trận mây phất ngọn cờ đào ra uy sấm sét nửa chừa giặc tan.* Công dức ấy, sử xanh muôn thuở không khi nào phai nhạt được. Ngày nay ta nhớ ngày kỷ niệm Gióng, tức là ta tỏ lòng nhớ công-đức một vị thiếu-niên anh-hùng của quốc của ta thuở xưa vậy.

Làng Gióng thuộc tỉnh Bắc-ninh, tức là nơi sinh trưởng của vị thiếu-niên anh hùng ấy. Ở Hanoi sang Gióng rất gần : Sau khi qua cầu sắt sông Đuống thì đi theo đường Bắc-ninh độ một quãng, rồi rẽ sang tay phải, theo đường đê tả-ngạn sông Đuống, đi chừng 6 km. thì tới đền Phù-đổng là nơi thờ ngài và mở hội.

Sang xem hội Gióng, không những có cái vui (4 hội Gióng xưa rầy vẫn có tiếng là vui lắm) mà lại có cái nghĩa nhớ ơn rất thiêng liêng vậy.

LIỀU THÂN. — Đã sinh ra kiếp làm người tất phải có một cách, hoặc sướng, hoặc khổ — sự sướng khổ ấy tuỳ người theo sức khỏe đó mà mong.

— Người sướng trước, kẻ khổ sau, là khổ trước, người sướng sau là sự rất thường ở đời cho người ta. — Ai cũng phải tùng qua hai sự đó — Thấy ai sướng không nên tưởng bậc, quy trọng, cũng không nên thấy ai khổ đã vội đề non khinh bỉ.

Ai chẳng được sướng suốt đời, không bao giờ khổ, ai sợ phải khổ suốt đời.

Sự sướng; khổ là sự thường cho người ta — Người sướng làm kẻ trọng bậc, quy trọng — kẻ khổ phải chịu đề non khinh bỉ cũng là sự thường người ta ở đời vậy.

Etienne Rasson, hiện đang đóng vai khổ ở đời, bị biết bao nhiêu người đề non khinh bỉ, người sau, kẻ dưới.

Etienne Rasson, về sau đóng vai sung sướng, giầu có, được biết bao nhiêu kẻ tưng bậc, quy trọng.

Tích chuyện này tỏ rõ những cách tưng bậc quy trọng, đề non và khinh bỉ của người ta ở đời đối đãi với nhau, lúc sướng, lúc khổ.

Tại rạp Cinema Palace
Từ thứ tư 5 đến thứ ba 11 Mai 1926.
4.008

HIỆU BÁO-CHẾ :
CHASSAGNE
53, Rue Paul-Bert, Hanoi
Có bán đủ cả các thứ thuốc
MỚI RA QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở ĐÂY
3007

Trung-Bắc Học-Hiệu. — «Trung Bắc-Học-Hiệu» có lời bá cáo rằng trường học hiệu nay mới mở có một nhà là ở phố nhà thờ (rue Lamblot) số 23 trước đền Phó-Sứ, chứ không mở trường ở nhà nào khác hay là phố nào khác cả. Và nhân tiện xin bá cáo để các nhà có con em cho học biết rằng đơn xin học phải đính một tờ giấy khai sinh và chỉ nhận tại phòng giấy học-hiệu buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 và chiều từ 2 giờ đến 3 giờ thôi. Các trẻ con đến mới mình không có người nhà hoặc không có giấy xin thì nhà trường không nhận.

VỈ ĐI XA MA BÁN

Một cái xe ô-tô «Renault», 6 mã-lực, 4 chỗ ngồi, kiểu mới, xe cũng còn mới, rất nhiều đồ phụ, đáng giá 250$00, đèn, kính, đồng hồ, công-tơ ki-lô-mết.

Đặt giá 1.400$00. Hỏi tại M. Ronan, Résidence Tuyên-quang. 5.661

Báo *Courrier Automobile* có lại cáo bài sau này :

Một cái xe ô-tô Berline', 12 mã-lực đi Hanoi-Huế khá hề..

Cuộc thi ô-tô ấy mới ra cho tất cả các hạng ô-tô từ ngày 8 Mai đến ngày 8 Juin mục đích là đặt cuộc giao thông từ phủ Liễu-ký đến thẳng phủ Trung-ký, có như thế trong dương xá hay gặp, và có nhiều nơi phải đi phà, thì cuộc ô-tô cũng khá khó nhọc đối với người cầm máy, và cho máy xe.

Tuy vậy, bữa hôm qua, chúng tôi đã có chứng rõ ông MM Dass'er và Brune ai đã vượt được sự khó khăn ấy một cách giỏi giang.

Khởi hành ngày thứ bảy 8 Mai hồi 14 giờ 12 có các hội viên hộ đồng Touo luyện chứng kiến, đi một cái xe Berliet 12 mã-lực, đến ngày hôm qua hồi 15 giờ 22 đã tới vệ, trong 25 giờ 12 phút đi con đường khó khăn ấy, mà số đồng mỗi giờ đi được 52 km 120. Đây không đã nhỏ đã kể hết cả các truyện trong cuộc ô-tô ấy.

Đọc giả muốn biết rõ, xin xem báo Courrier Automobile số ngày 15 Mai.

Xin khen những người đắc thắng trong cuộc thi ấy, và cũng lại nên khen cả các hiệu xe ấy nữa.

Muốn bán lại một cái ô-tô kiểu Dodge, 24 mã-lực, 4-5 chỗ ngồi, máy khỏe, chạy rất tốt, giá 800$ Hỏi tại xưởng AVIAT. 6638.

Tòa án Trừng-trị. — Sáng hôm nay tòa án Trừng trị xử những việc sau này :

Không cấp dưỡng cho vợ con. — Việc Bùi-văn-Thanh bị đơn gia không chịu cấp dưỡ g cho vợ con, theo như án xử việc hộ đã định, là việc đã đăng rõ ràng ở số báo trước kia, thì nay tòa tuyên án phạt 250 quan.

Chửa đẻ khi giới. — Nguyễn-khắc-Thông, là lý-trưởng làng Cao-thọ, huyện Gia-bình (Bắc-ninh) bị thua chửa mấy kẻ làng vì có người bỏ quan ở tại đền khám bắt được đến ở ao gần nhà ở ; nhưng hồi thì không nhận là có sảng lỵ và khai rằng ai bỏ ở ao thì kì ông rõ. Tòa xét xong thu cho Ng-khắc-Thông, vì không đủ tội.

Đánh tháo người đề đi linh. — Ng-văn-Ninh là lý-trưởng, thuộc tỉnh Vĩnh-yên, theo giấy sức và theo tục làng, có bắt Ng-văn-Tiến là người làng ra ứng mộ linh khố đỏ. Nhưng Ng-văn-Tiến không muốn đi, liền gian xếp với lý-trưởng cho Ng-văn-Y, là em ruột đội tần đi linh. Hiện Ng-v-Y ra ứng mộ đã trúng tuyển và đã tại ngũ rồi. Sau vì lý-trưởng phạm lỗi bị cách, Ng-văn-Tiến đến đơn ra tình-nguyện ứng cử lý-trưởng, thì có một người làng ra tranh làm lý-trưởng, mới tố-giác việc Ng-v-Tiến đánh trò cho em đội tần đi linh khố đỏ, nên tòa Nam án tỉnh Vĩnh-yên xét quả tang kết-án phạt Ng-v-Tiến, Ng-văn-Ninh và Ng-văn-Y, mỗi tên hai tháng tù. Đến khi hồ-sơ gửi về thì tòa Thượng-thẩm cho tòa Nam-án không có quyền xử-đoán việc ấy, vì trong những tên can phạm có Ng-văn-Y là linh khố đỏ và giao cho tòa Tây-án xử. Nay tòa án Trừng-trị Hanoi xét phạt Ng-văn-Ninh và Ng-văn-Y, mỗi tên một tháng tù án treo và tha cho Ng-v-Tiến.

Chống cự linh cảnh sát. — Nguyên ngày th ng trước lúc tập giờ học, học trò các trường vẫn giun bép không Bậu thầy linh cảnh sát đương sụt một người và kéo vào ở cổng thì có can ngăn. Sau vì tên linh lý nói có ý quyền nên có những học trò lấy làm tức tối lắm xong đốt với linh cảnh sát và lấy gạch đá ném nữa. Hiện ở linh cảnh sát nhận được của Đinh-văn-Kính 17 tuổi là học trò trường Bảo-hộ có đơ vào đám xung đột ấy. Tòa phạt cậu Kính 6 tháng tù án treo và bắt M. Đinh-văn-Thuận là thân phụ cậu phải chịu trách nhiệm về tiền tộ phí.

Chực đốt lễ. — Nguyễn-văn-Mỹ, quản lý trường và Ng-xuân Liên là thư ký lang Nhan-tế, tổng Xuân-nội, huyện Đông-an, tỉnh Phúc-yên thấy chánh tổng Ng-v-Tong bị quan đem bắt về việc gả xác đi ta rằng nhau đem 100 đồng bạc với 2 hộp lễ đến chực đốt lễ quan đến để xin thả cho chánh tổng. Thì may tòa tuyên án phạt Ng-v-Mỹ 2 tháng tù và Nguyễn-xuân Liên 3 tháng tù nhưng đều được án treo.

Chỉ nhà bằng lâu ăn cắp. — Hôm 14 ấy tháng trước có một người lên ta Ng tại-Cả cần tiền liên đem một đồ hoa ni đến một nhà bằng lâu ở Ga-lê-a chả là Phạm-văn-Hai để bán cho ở đấy. Bấy giờ Phạm-văn-Hai cũng với 5 đến nhà ấy xem đi xem lại, chắc là vàng thật rồi bảo là hoa tai ấy cấp. Lại nhân thấy linh cảnh sát đi qua nhà, Phạm-văn-Hai mới vào rồi cậm đạo cứ bảo là của gian phi. Sau người lính cảnh sát biết là đồ của người ấy mới thôi, đi ra thì Phạm-văn-Hai cứ vẫn đem đọa chực lấy không, nhất định khó ở trả, cần người ấy phải đi trình sở cẩm. Tòa phạt Phạm-văn-Hai một tháng tù.

ĐÁM CƯỚI NÊN ĐI Ô TÔ

Xưởng Aviat — Hanoi

Có cho thuê ô-tô lịch-sự 20$ một ngày Không kể tiền xăng, và tiền dầu hay 0 p. 20 một kilomètre, mà 200 km đi-thường thì 0 p. 18 một cây.

86.99
Nam-Tống Phi-Long
NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Đường-chúa khen phải, tức thì truyền lệnh lấy *Lưu ngạn trinh* và *Lưu nhân-chiêm* đem năm vạn quân ra đánh quân *Chu*. *Lưu ngạn-trinh* vâng lệnh, đem quân đến đất *Kinh-lăng*, đàn mấy trăm chiến-hạm ở dưới sông *Hoài* định để phá cái cầu nổi của quân *Chu* đã bắc.

Bấy giờ toán quân của *Lý-cốc* tiến đánh *Thọ châu*, nhưng đánh không vỡ, nghe tin quân *Đường* kéo đến *Hoài tây*, *Lý-cốc* bàn với các tướng rằng :

— Quân ta không giỏi nghề thủy-chiến, nếu kẻ kia phá cái cầu nổi của ta thì ta hai mặt bị đánh, làm thế nào mà giữ cho an-toàn được. Chi bằng ta lấy lui giữ chỗ cũ rồi, đợi khi ngày giá tới nơi, bấy giờ sẽ ngã cách tiến đánh.

Các tướng mỗi người bàn một cách : Kẻ thì muốn thừa thế tiến đánh, kẻ thì muốn rút quân về mà đóng giữ chỗ cầu nổi. *Lý-cốc* cũng phân-vân không biết quyết đoán ra làm sao, mới sai người tâu với *Chu-chúa* và một mặt rút quân về đóng giữ ở chỗ cầu nổi.

Chu-chúa tiếp được tờ tâu, vội-vàng mai người đến *Lý-cốc*, bảo đừng rút quân về. Khi sứ giả tới nơi thì *Lý-cốc* đã rút về đến *Chính-dương* rồi. *Chu-chúa* nghe tin *Lý-cốc* rút quân về, liền sai *Lý trọng-tiến* đem một toán quân theo dòng sông *Hoài* để vùng quân *Đường* giao-chiến.

Lý-cốc nghe được tin ấy, lại tức khắc mai người đến tâu với *Chu-chúa* rằng :

— Hiện nay chiến-hạm của quân *Đường* cùng ngày càng nhiều, và nước sông *Hoài* càng ngày càng to, vạn nhất đường vận lương ngắn-trở thì cũng là một điều đáng lo cho ta vậy. Bệ-hạ hãy sai đóng quân ở *Trần-châu* và *Dịch-châu*, đợi khi *Lý trọng-tiến* đem quân tới đây, bệ-hạ liền xuống đó, đề tiện xem chiến-thuyền của họ có thể phá vỡ được, và có cầu nổi kia có thể giữ vững được, bấy giờ sẽ xem phỉ-báo, để bệ-hạ ngự giá tiến đánh, nếu không thì ta liệu rút quân, nay đi mai đến, làm cho họ phải những bận lần mệt nhọc. Khi nào khi thế quân họ sẽ-yếu rồi, ta chỉ đánh một trận là có thể bắt sống được vậy.

Chu-chúa tiếp được tờ tâu, bảo *Triệu-khuông-dận* rằng :

Lý cốc người như thế cũng có lẽ phải.

Triệu-khuông-dận nói :

— Tuy vậy ta cũng không nên quá nhận, bởi vì ta đã đem quân tới đây, hai bên gặp nhau khác nào như cái thế cưỡi hổ, không thể bỏ lại được. Bệ hạ nên bàn về chiến kèn ngợi cho *Lý cốc*, rồi sai cùng *Lý-trọng-tiến* đem quân tiến đánh thì tất được thắng vậy.

Chu-chúa khen phải, liền ban tờ chiếu cho *Lý-cốc*. Lại nói chuyện tướng *Đường* là *Lưu-ngạn-trinh* với người *Thọ châu*, mất vận tài chuột, có tình hiềm-nghi không hết lòng chi cả. Bấy lâu trong nhận trong sáu mươi phiên-trấn, thật nên tin lắm để vỗ-về cho dân, thật là một kế thâm quyền cổ vị.

Lưu ngạn trinh nghe tin *Lý cốc* rút quân về đóng giữ chỗ cầu nổi, có ý nghi thêm, để toan đem quân thẳng đường đến thẳng đất *Chính-dương*, nhưng *Lưu nhân chiêm* cùng quan thứ sử *Tri-châu* là *Trương-toàn-tức* cố sức can mới thôi.

Hôm người đóng thanh mà bảo *Lưu-ngạn trinh* rằng :

— Quân ta chưa đánh mà bọ đã vội rút về thì đã biết là họ sợ uy lệnh-công đó. Ngày nay ta đã chiếm được cái thế « *Hổ bão tất ren* » hễ tất phải đem quân đuổi đánh làm chi cho gấp. Vạn nhất bất lợi, hối lại làm sao cho kịp.

Lưu ngạn trinh không nghe, tức thì truyền lệnh tiến binh. *Lưu nhân-chiêm* bảo riêng với *Trương-toàn-tức* rằng :

— Lưu lệnh-công đi chuyến này, tất cho rằng bị thua, chẳng còn nghĩ ngờ chi nữa. Tôi sáng ông chỉ nên nghỉ lại cách phòng bị để giữ thành là hơn.

Trương toàn tức theo lời, liền đem quân bản-bộ đóng giữ ở bờ sông *Hoài*. Lại nói chuyện *Lý trọng tiến* tiếp được tờ chiếu của *Chu-chúa*, đem toán xử quân thẳng tới sông *Hoài*, rồng quân *Đường* giao-chiến ; còn toán mã-quân của *Lưu ngạn-trinh* (tướng bộ *Đường*) đóng đồn ở đất *Anphong* dài hàng mấy mươi dặm.

Lý-trọng-tiến (tướng bản Châu) trèo lên gò cao, trông thấy quân *Lưu ngạn-trinh*, i ba bảo các tướng rằng :

— Quân này phá vỡ rất dễ !

Nói xong, liền gọi viên bộ-tướng là *Tào anh* đến mà bảo rằng :

— Nhà-ngươi đem ba nghìn mãi-quân theo phía thượng-lưu, thình-lình tiến đánh thì rất thể nào cũng phá vỡ được.

Tào-anh vâng lệnh, đem quân đi ngay. Ngày hôm sau, *Lý-trọng tiến* mặc giáp lên ngựa, đem quân tiến ra trước trận.

Lưu ngạn trinh cũng cầm giáo đứng ngựa đáng ở trước hàng quân, trỏ *Lý-trọng-tiến* mà lớn tiếng mắng rằng :

— Đứa tiểu-tử vô-tri kia, tiên mau mau rút quân may được một chút, nếu không thì chỉ trong giây phút, sẽ phải nát thịt tan xương.

Lý-trọng tiến nổi giận, múa đao thúc ngựa, xông vào đánh *Lưu-ngạn-trinh*. *Lưu-ngạn-tinh* chưa kịp giao chiến thì bỗng có một viên tướng tay cầm lao bắn, thúc ngựa tiến ra đón đánh *Lý-trọng-tiến*. Viên tướng ấy là ai ? Thưa là *Trương-ngạn*.

Trương ngạn thấy *Lý-trọng tiến* giao chiến đã năm mươi hợp mà chưa phân thắng bại. *Lý trọng tiến* giỏi cách chạy, *Trương-ngạn* thúc ngựa đuổi theo, *Lý trọng tiến* giương cung mắc tên, bắn liền cho một phát. *Trương-ngạn* tự trên mình ngựa, ngã lăn xuống đất mà chết.

Lưu-ngạn trinh thấy *Lý trọng-tiến* bắn chết mất viên phó-tướng của mình, bèn hăm hăm cầm giáo, thúc thẳng ngựa đuổi đánh *Lý-trọng-tiến*. Hai người cùng nhau giao-chiến, thật đáng gọi là gặp tay địch-thủ.

Tào-anh vâng lệnh, đem quân đi ngay. Ngày hôm sau, *Lý-trọng tiến* mặc giáp lên ngựa, đem quân tiến ra trước trận.

Lưu ngạn trinh cũng cầm giáo đứng ngựa đáng ở trước hàng quân, trỏ *Lý-trọng-tiến* mà lớn tiếng mắng rằng :

— Đứa tiểu-tử vô-tri kia, tiên mau mau rút quân may được một chút, nếu không thì chỉ trong giây phút, sẽ phải nát thịt tan xương.

Lý-trọng tiến nổi giận, múa đao thúc ngựa, xông vào đánh *Lưu-ngạn-trinh*. *Lưu-ngạn-tinh* chưa kịp giao chiến thì bỗng có một viên tướng tay cầm lao bắn, thúc ngựa tiến ra đón đánh *Lý-trọng-tiến*. Viên tướng ấy là ai ? Thưa là *Trương-ngạn*.

Trương ngạn thấy *Lý-trọng tiến* giao chiến đã năm mươi hợp mà chưa phân thắng bại. *Lý trọng tiến* giỏi cách chạy, *Trương-ngạn* thúc ngựa đuổi theo, *Lý trọng tiến* giương cung mắc tên, bắn liền cho một phát. *Trương-ngạn* tự trên mình ngựa, ngã lăn xuống đất mà chết.

Lưu-ngạn trinh thấy *Lý trọng-tiến* bắn chết mất viên phó-tướng của mình, bèn hăm hăm cầm giáo, thúc thẳng ngựa đuổi đánh *Lý-trọng-tiến*. Hai người cùng nhau giao-chiến, thật đáng gọi là gặp tay địch-thủ.

Giao chiến hơn ba trăm hợp mà chưa phân được thua.

Bỗng nghe có tiếng súng nổ, *Tào-anh* đã đem ba nghìn quân tự phía thượng-lưu tiến đến. *Lưu ngạn-trinh* tự liệu sức không địch nổi, quay ngựa bỏ chạy. *Tào anh* thúc thẳng đuổi theo, thành ra quân *Đường* thua to, tha hồ không biết đường nào.

Lưu-ngạn-trinh chạy được độ mấy hợp, lại thấy ở phía sau núi có một toán quân đang dựng cờ nổi trống. Im kẻ tiến ra, tức là toán quân của viên bộ-tướng của *Lý cốc*, tên gọi *Vương thành đô*.

Vương-thành chẳng thèm thúc quân đến đánh. *Vương ngạn trinh* tưởng không được mà tự-tử súng không được, bắt-đắc-dĩ đành phải cùng *Vương thành* giao-chiến.

Hai bên giao-chiến chưa được ba hợp thì non ngựa của *Lưu ngạn-trinh* đang nước bỗng thấy một chân trước, làm cho *Lưu-ngạn-trinh* ngã lăn xuống đất, quân *Chu* xúm lại, lấy dao mà băm nó ra.

Lý trọng-tiến ngăn lại. *Lưu ngạn-tinh* bị giết, thấy quân tiến mau, chém được hơn một vạn thủ-cấp quân *Đường*, cướp được lương-thực và đồ binh không kể bao nhiêu mà kể. *Lưu-nhân-chiêm* đem toàn thủy-binh chạy về *Thọ-châu* và sai người phi báo vạn *Nam-Đường*. (*Còn nữa*)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

PAR VICTOR HUGO.

(Suite)

En ces commencements, on l'a vu, elle payait exactement les Thénardier. Comme elle ne savait que signer, elle était obligée de leur écrire par un écrivain public.

Elle écrivait souvent. Cela fut remarqué. On commença à dire tout bas dans l'atelier des femmes que Fantine « écrivait des lettres » et qu' « elle avait des allures ».

Il n'y a rien de tel pour épier les actions des gens que ceux qu'elles ne regardent pas. Pourquoi ce monsieur ne vient-il jamais qu'à la brune? Pourquoi monsieur un tel n'accroche-t-il jamais sa clef au clou le jeudi ? pourquoi prend-il toujours les petites rues? pourquoi madame descend-elle toujours de son fiacre avant d'arriver à la maison ? pourquoi envoie-t-elle acheter un cahier de papier, quand elle en a « plein sa papeterie ? » etc., etc. - Il existe des êtres qui, pour connaître le mot de ces énigmes, lesquelles leur sont du reste parfaitement indifférentes, dépensent plus d'argent, prodiguent plus de temps, se donnent plus de peine qu'il n'en faudrait pour dix bonnes actions ; et cela, gratuitement, pour le plaisir, sans être payés de la curiosité autrement que par la curiosité. Ils suivront celui-ci ou celle là des jours entiers, feront faction des heures à des coins de rue sous des portes d'allées, la nuit, par le froid et par la pluie, corrompront des commissionnaires, graisseront des cochers de fiacre et des laquais, achèteront une femme de chambre, feront acquisition d'un portier. Pourquoi ? pour rien. Pur acharnement de voir, de savoir et de pénétrer. Pur démangeaison de dire. Et souvent ces secrets connus, ces mystères publiés, ces énigmes éclaircies du grand jour, entraînent des catastrophes, des duels, des faillites, des familles ruinées, des existences brisées, à la grande joie de ceux qui ont « tout découvert » sans intérêt et par pur instinct Chose triste.

Certaines personnes sont méchantes uniquement par besoin de parler. Leur conversation, causerie dans le salon, bavardage dans l'antichambre, est comme ces cheminées qui usent vite le bois ; il leur faut beaucoup de combustible ; et le combustible, c'est le prochain.

On observa donc Fantine.

Avec cela, plus d'une était jalouse de ses cheveux blonds et de ses dents blanches.

On constata que dans l'atelier, au milieu des autres, elle se détournait souvent pour essuyer une larme. C'étaient les moments où elle songeait à son enfant : peut-être aussi à l'homme qu'elle avait aimé.

C'est un douloureux labeur que la rupture des sombres attaches du passé.

On constata qu'elle écrivait, au moins deux fois par mois, toujours à la même adresse, et qu'elle affranchissait la lettre. On parvint à se procurer l'adresse: *Monsieur, Monsieur Thénardier, aubergiste, à Montfermeil*. On fit jaser au cabaret l'écrivain public, vieux bonhomme qui ne pouvait pas emplir son estomac de vin rouge sans vider sa poche aux secrets. Pref on sut que Fantine avait un enfant. « Ce devait être une espèce de fille. » Il se trouva une commère qui fit le voyage de Montfermeil, parla aux Thénardier, et dit à son retour : Pour mes trente-cinq francs, j'en ai eu le cœur net. J'ai vu l'enfant !

La commère qui fit cela était une gorgone appelée madame Victurnien, gardienne et portière de la vertu de tout le monde. Madame Victurnien avait cinquante-six ans, et doublait le masque de la laideur du masque de la vieillesse. Voix chevrotante esprit capricant. Cette vieille femme avait été jeune chose étonnante. Dans sa jeunesse, en plein 93, elle avait épousé un moine échappé du cloître en bonnet rouge et passé des bernadins aux jacobins. Elle était sèche, rêche, revêche, pointue, épineuse presque venimeuse ; tout en se souvenant de son moine dont elle était veuve, et qui l'avait fort domptée et pliée. C'était une ortie où l'on voyait le froissement du froc A la restauration, elle s'était faite bigote, et si énergiquement que les prêtres lui avaient pardonné son moine. Elle avait un petit bien qu'elle léguait bruyamment à une communauté religieuse. Elle était fort bien vue à l'évêché d'Arras. Cette madame Victurnien donc alla à Montfermeil, et revint en disant : J'ai vu l'enfant.

Tout cela prit du temps Fantine était depuis plus d'un an à la fabrique, lorsqu'un matin la surveillante de l'atelier lui remit, de la part de M. le maire, cinquante francs, en lui disant qu'elle ne faisait plus partie de l'atelier et en l'engageant, de la part de M. le maire, à quitter le pays.

C'était précisément dans ce même mois que les Thénardier, après avoir demandé douze francs au lieu de six, venaient d'exiger quinze francs au lieu de douze.

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội bên-dưới, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

Ở tiền-văn ta đã nói, mấy tháng đầu, tiền gửi cho vợ chồng nhà *Thénardier* sòng-phẳng tháng nào tháng ấy. Vốn chỉ biết kí một chữ tên, cho nên việc thư từ đi lại, vẫn còn nhờ kẻ viết thuê.

Thư gửi đi luôn, cho nên chỗ bạn bè có người đề ý. Trong xưởng lắm đã thấy thì-thào, kẻ rằng « thư đâu gửi lắm », người rằng « cách điệu nên ngờ ».

Than ôi! thóc-mách chuyện ta, không ai cho bằng những kẻ vô can-thiệp. — Lạ gì những câu bình-phẩm: Sao ông kia cứ tối nhá-nhem mới lại? Sao ông nọ cứ ngày thứ năm thì đem thìa-khóa đi không treo để đó như mọi ngày? Sao người này hay đi các đường ngõ hẻm? Sao bà kia giấy viết thư còn nhiều mà đã cho đi mua cặp nữa? vân-vân. Ở đời có những kẻ, vì muốn giải-quyết mấy câu hỏi ấy, toàn là những câu không có thưởng-phạt gì cho mình, mà chịu tốn tiền, chịu mất ngày giờ khó nhọc hơn là để tiền ấy, ngày giờ ấy, công lao ấy mà làm được mười việc từ-thiện khác. Mà họ tốn công, tốn tiền, tốn thì-giờ như thế, không phải để cầu lấy lợi gì đâu, chỉ cốt để cho thỏa chí, thóc-mách để mà thóc-mách, biết được chuyện người ta, — phỉ tấm lòng khao-khát mà thôi. Nhưt là mất suốt ngày hôm ấy sang ngày hôm khác để theo sau lưng ông này, hay là bà nọ, đứng chực hàng giờ ở ngã ba ngã bảy, ở đầu đường, xó cửa người ta, đêm hôm, mưa gió cũng không quản, thuê tiền những dứa mang thư, đãi rượu những quân dây-tớ, những kẻ đánh xe; quả cáp cho những con hầu; con đỏ, những quân canh cửa giữ nhà. Mà chẳng hay để làm gì? Không ích gì cho mình cả. Chẳng qua là một cái cuồng muốn dòm, muốn biết, muốn thông tỏ việc người. Ấy cũng là một cái ngứa muốn nói xấu. Mà than ôi! nhiều khi chỉ vì một sự thóc-mách, làm cho tiết-lộ sự kín người ta, đến nỗi bình địa ba đào, tự-nhiên tai biến; đến nỗi đâm chém chết nhau; đến nỗi nhà buôn vỡ nợ; đến nỗi gia-tộc người ta bại-hoại; công-nghiệp phút chốc tan-tành; đến nỗi tự dưng lỡ-làng một đời một kiếp người ta, để cho toại chí mấy dứa phải con điên thóc-mách, gì ta cũng biết kể giờ, không can-thiệp, không lợi-hại, không thưởng-phạt gì đến mình mà cũng bới ra cho biết, tự hỗ để thỏa một cái lương-năng quái-lạ mà thôi. Đó là một sự rất buồn trong xã-hội.

Có kẻ chỉ vì ngứa miệng muốn nói người mà hóa ra độc-ác. Chuyện-trò của họ, hoặc là đàm-đạo quanh bàn trà khay rượu, hoặc là lắp-bắp ở chỗ khách treo nón dựng dù, phòng có khác gì những cái lò khói vụng xây tốn củi. Cần dùng phải đốt cho nhiều. Củi đó, tất là kẻ bất-hạnh có chuyện cho người ta nói.

Vậy thì ra bao nhiêu mất tanh-mùnh đòm vào một ả *Fantine*.

Đã thế, tóc hãng lại vàng, răng năng lại trắng, đã biết bao nhiêu kẻ ghen-tuông.

Chị em có ý nhìn, thấy nàng thỉnh-thoảng giấu mặt đi để lau giọt lệ. Ấy là những khi nàng nhớ đến con; hoặc lại nhớ đến cả con người bạc-tệ.

Thì ra cái dây liên-lạc nó dàng buộc chúng ta với những điều đi-vãng thật là khó đứt; dang tay mà đoạn tuyệt nó đi, thật là đau xót muôn phần.

Ai nấy có ý dò xét thì thấy mỗi tháng it ra nàng gửi thư đi hai lần, thư bao giờ cũng gửi cho một nhà, mà nàng đi mua *tem* dán lấy bỏ thư vào thùng. Tuy vậy mà rồi họ cũng hỏi ra được cái nhà mà nàng gửi thư cho đó: « *M. Thénardier*, bán hàng *cơm ở Montfermeil* ». Tối đến ra hàng rượu họ hỏi đò người viết mướn, người này là một lão già có tính hễ rượu nho đỏ mà uống vào thì bao nhiêu sự bí-mật nói ra cho hết. Nói tổng lại thì về sau ai nấy biết rằng *Fantine* có con gửi nuôi một chỗ. Từ bấy người rằng đồ thế nọ, kẻ rằng quân thế kia. Có một chị chàng muốn được thông tỏ ngõ-ngách, bèn quyết chí thân-hành đi đến tận *Montfermeil*, vào thăm vợ chồng nhà *Thénardier*, rồi trở về mà nói rằng: Tớ mất ba-mươi-nhăm *francs* nhưng mà từ nay yên-trí. Bởi vì tớ đã nom thấy con bé rồi.

Con mẹ ấy là một con yêu-tinh thần-nữ, tục gọi là mụ *Victurnien*, tự kham lấy cái chức-phận canh giữ đức-hạnh chung cho cả mọi người. Tuổi mụ đã năm-mươi lẻ sáu, mặt đã đeo cái nạ xấu, lại còn đeo thêm một cái nạ giả. Nói năng ngập-ngừng, bẹ-bẹ như con dế, bụng dạ thì hay thay đổi. Con mụ già ấy xưa kia cũng đã có thời trẻ-trung, đó là một sự lạ. Thuở còn xuân-xanh, hồi giờ đương thời-buổi đại-loạn năm 1793, người ta giết nhau như ngóe, thì mụ đã kết duyên với một gã thầy tu, đội mũ đỏ mà trốn ra ngoài, (nghĩa là giả danh theo đảng cách-mệnh); đương theo đòi thánh *Bernard* mà hóa ra người trong đảng *Jacobins*. Người thì khô như con dán, gai góc như đa trái mít, cứng cỏi như rượu nho đắng, nhọn như cái đùi, sắc như mũi kim, tự-hỗ một con vật có nọc độc; tuy rằng lão thầy-tu ngày xưa nó rèn uốn cũng đã lợn, nhưng bây giờ nó quá khứ đi rồi, thỉnh-thoảng cũng vẫn còn thương nhớ. Thật là một cái cô-gà đã làm nhầu áo thầy-tu. Đến thời quân-chính khôi-phục thì mụ hóa ra người sùng đạo, sùng quá đến nỗi bọn thầy-dòng cũng phải xá cho cái tội quyến-dũ kẻ tu-hành khi trước. Nguyên trước mụ có chút gia-tài, đem cho cả vào một nhà đạo, ra cách khoe khoang mua chuộc lắm. Ở chính xứ *Arras* mụ cũng đã vào bậc danh-giá. Hồi ấy mụ đi xe-lửa đến tận *Montfermeil* rồi về mà nói rằng: Tớ đã xem mặt con bé.

Khi những việc thám-thính ấy ra mối như rồi, thì nàng *Fantine* làm việc trong xưởng kể đã được một năm. Một buổi sáng kia, bỗng thấy người nữ-độc-công đem năm-mươi *francs* đưa cho nàng, nói là của chủ-ông ban cho, nhưng từ rầy trở đi không được làm trong xưởng thợ nữa, và ông thị-trưởng lại có lời khẩn-khoản nhắn rằng nàng nên chong-chóng đi kiếm ăn xứ khác.

Chính cái tháng ấy, vợ chồng nhà *Thénardier*, trước đã từ sáu *francs* tăng lên mỗi tháng mười-hai *francs* rồi, bây giờ lại còn đòi thêm lên những mười-lăm *francs*.

(Còn nữa)

KHẢO-CỨU VỀ VIỆC ĐÀO MỘT CON SÔNG PHỤ CHO SÔNG HỒNG-HÀ (1)

(Tiếp theo)

Đường thứ ba

Đào sông theo đường thứ ba này, thì bắt đầu ở chỗ trên Gia-lâm mấy kí-lô-mét, mà chảy về miền Kẻ-sặt cũng theo một từng ngòi đường thuộc địa Hải-phòng, rồi chảy nhờ sông Kẻ-sặt cho đến chỗ gần Hải-dương, đến đấy sẽ có đường thủy thông với sông Thái-bình.

Sông đào ấy sẽ bắt đầu sông Kẻ-sặt, và làm không to bằng với sông Thái-bình nữa, nhưng nếu đắt cứ công ở chỗ gần Kẻ-sặt về con đê phía nam của sông mới, và ở chỗ gần Hải-dương, thì cũng làm cho tàu bè đi lại có thể đi lại được. Ở chỗ sông Kẻ-sặt và sông Tứ-kỳ nối với nhau cũng lại phải đặt cửa-cống.

Sông đào không có lẽ qua đường hỏa xa. Đường thuộc-địa có thể đặt trên sạt con đê phía bắc, như về phía từ Gia-lâm đến Hải-dương đường ấy không bao giờ sợ ngập. Hai con đê của sông đào lại có thể dùng làm đường, ngăn nước kẻ Kẻ-sặt, để khi nào đê sông Đuống bị vỡ, thì ngăn nước cho khỏi loãng ra. Đào sông theo lối thứ ba này, tuy không có hại cho cửa bể nhưng làm nhiều đào theo lối thứ hai.

Đã là những điều tiện lợi của sông đào theo đường thứ ba, song tàu cũng phải nên bến riêng đào theo lối này, thì cái quãng sông Kẻ-sặt mà sông mới chảy như sẽ thành ra nhàn cạt bàu, và cái thế nước sông Thái-bình về miền Hà-dương cũng sẽ to hơn bây giờ. Thế nước sông Thái-bình về miền ấy tất cũng to bằng ở miền Phả-lại, vậy lại phải cả, để sông Thái-bình to hơn, và đắp một con đê vòng quanh để giữ cho thành-phố Hải-dương.

Đào sông theo lối thứ ba, thì tốn kém như sau này:

Đào đất, và đắp đê (15 triệu m³) 2 700 000 $ — Cửa cống ở đầu và ở cuối: 2 000 000 $. — Cống thào nước mưa: 100.000 $. — Cống để làm cho tàu thuyền đi lại: 200 000 $ Cửa cống và đường dẫn thủy: 200 000 $. Bồi thường về đất cát: 4.000 000 $ — Đắp to thêm đê sông Thái-bình 500 000 $ — Đê vòng quanh Hải-dương: 100.000 $ — Số tiền sinh lời để lấy tiền chi các khoản dự trù: 4.000.000 $. — Phí tổn về việc điều khám, và các viên chức: 800 000 $ — Các khoản linh tinh và bất kỳ 800 000 $. — Tổng cộng: 8.000.000 $

Đào sông theo lối ấy thì kết quả như sau này:

1° Trong các vụ nước to, mực nước ở Hà nội hạ được 0m,45, và ở Hưng yên hạ được 0m,30. Ở chỗ đầu sông Đuống mực nước hạ được 0m,30, mà chỗ trên miền ấy mấy kí-lô mét, mực nước không hạ được bao nhiêu.

2° Tốc nước sông Thái-bình sẽ to hơn, và thành-phố Hải-dương lại phải lo về thấy tai thiếu hơn

3° Trong vụ thào nước vào sông đào, thì nước mưa ở miền gần sông khỏe thoát được, và các đường cái nhỏ nhiều con bị đứt quãng.

4° Làm cho sông Kẻ-sặt đầy những cát bùn.

Vậy ta có thể nói rằng có con sông đào ấy, thì tránh được mối nước con nạn vỡ đê về miền dưới sông Đuống từ năm 1900 đến giờ, còn cái nạn vỡ đê về miền trên sông Đuống thì cố sông đào cũng không tránh được, tức như một phần việc vỡ đê trong năm 1904, việc vỡ đê trong năm 1911 ở Vĩnh-yên và Phúc yên, những việc vỡ đê trong năm 1913 ở Sơn-tây, trong năm 1915 ở Liên-mạc, trong năm 1918 ở sông Cà-lồ. Còn như các việc vỡ đê ở sông Đuống, thì dù có sông đào mới ấy, cũng cứng mong gì em được một nhà. Nói tóm lại có sông đào ấy, thì tránh được một nửa các việc vỡ đê đã xảy ra trong các năm 1904, 1917, và 1926, nghĩa là trong 15 hay 16 năm đê được một lần vỡ đê, nghĩa là phải coi phí một số tiền gốc là 8 triệu, tai trong khoảng 15 hay 16 năm gọi, đê được một cái tiền ấy ta làm lỗ hai đến 5 triệu, nay vậy thì đào sông đào theo lối thứ ba này cũng không lợi mấy là đào theo lối thứ nhất.

Nói tóm lại cái đường thứ nhất không thể đào được, vì phí tổn nhiều lắm, mà không được lợi mấy, và trong khi đào sông lại có lắm điều khó khăn.

Vậy chỉ nên chọn trong hai đường thứ nhì, và thứ ba, đường thứ nhì thì không tốn lắm và lợi ra lợi hơn, đường thứ ba được mấy việc tiện trong khi đào sông mà cái hiệu-lực không bằng sông đào theo đường thứ nhì.

Ta lại còn có thể đào sông đào rộng hơn lớn hơn, để làm cho cái hiệu-lực của sông đào được to hơn. Đại khái đặt một con sông cái mà nước chảy trong một giây được 6.000m3. Đặt sông to gấp hai, không phải là phí tổn to gấp hai đâu. Đã sông to hay nhỏ, thì một vài phí khoản như phí khoản về việc đắp đê, cũng vẫn thế không tí ay đổi. Song đào to rộng hơn, thì cái hiệu lực đối với thế nước cũng to gấp đôi, nhưng không có thể chắc rằng tránh hết được các nạn vỡ đê sau này không có thể bay là một nửa các nạn vỡ đê. Song sông đào to hơn, thì thế nước sông Thái-bình lại to hơn, vì sông Thái-bình sẽ phải chảy thêm một số nước là 6 000 m3 của sông đào đổ vào, nghĩa là một số nước gần to bằng số nước của sông Thái-bình trong vụ nước lớn. Vì có sông thao nước, mà các miền xưa nay chưa có thấy-tai bao giờ (miền sông Thái bình) lại bị thay-tai, thì chắc là có nhiều người khiếu nại, mà nhà nước sẽ phải bồi thường rất nhiều.

Nói tóm lại đặt một con sông đào 6 000 m3 cũng không lợi bằng đặt một con sông 3.000 m3.

Việc đắp lui đê sông Hồng-hà

Ở các nước xưa nay, chỉ có ở nước Californie là đang cách đặt sông thao nước, để làm cho nước sông Sacramento, trong những vụ nước to mà thôi. Việc đào sông thao nước ấy hiện nay mới làm được có một phần, khi nào làm xong cả, và phải đợi qua một vài năm nước to, mới có thể biết được kết quả ra làm sao.

Song tôi xem cái cách đặt sông thao nước ấy, mà lại nghĩ ra một cách nữa để làm cho mực nước ở sông Hồng-hà hạ xuống, là cắp lui một con đê hay là là con đê sông Hồng-hà, để làm cho lòng trên của sông được rộng thêm, như vậy thì cũng giống như đặt một con sông thao nước cho sông Hồng hà, nhưng sông thao nước ở đây đi trên một đường với sông Hồng-hà, chứ không đâm xiên như là hai lối đã nói ở trên kia.

Trong năm 1924, M. Boucaud, nguyên chánh thanh tra sở công-chính có viết trong báo *Annales des Ponts et Chaussées* một bài khảo cứu về cái hiệu-lực của việc mở rộng lòng sông đó, với mực nước trong vụ nước lớn. Nay cứ theo như những số của ông đã tính, mà tính về sông Hồng-hà, thì bề rộng sông Hồng-hà rộng thêm 2 kilomètres, thì ở chỗ đầu trung-du mực nước hạ được 0m=3), ở Hanoi hạ được 0m=20, và ở Hưng yên hạ 0m=12. Như vậy cũng hơi giống như đào một con sông thao nước theo đường thứ nhất nói ở trên kia.

Giả thử chỉ lui một con đê, mà mở lòng sông rộng thêm được 2km, thì số lỉ đó là cái cách rẻ hơn cả, vì đắp một con đê cao 6m=0 theo kiểu mới bây giờ, thì phí tổn về mỗi kilomètre tính mất như sau này.

Công việc đào đất 140.000 m³ 0,15; 21 000 $. — Bắt nốt phần ngoài: 2.500 $ — Bồi thường đất cát: 1 500 $. — Cầu cống (mười ai-to một cái): 500 $. — Trồng rau, và các khoản linh tinh: 1500 $

Tổng cộng là 27.000 $. — Đắp một con đê dài 200 kilomètres thì mất 27.000 $ × 200 = 5.400 000 $.

Ở chỗ đất ruộng bị đem vào trong lòng lưu sẵn sông (40.000 hectares) thì sẽ giảm giọt khác hẳn không giống trước nữa, có thể thu được: 2/3 đất bồi cao lên, lại có thể dùng làm ruộng mùa được, và thường bị bỏ một để, rồi sau lại có giá-trị, nhưng một phần lớn ở xa sông thì tốt công có mấy chất đất bồi. Ta có thể tính một phần chia từ đất cát bị đem vào trong sông mỗi năm mất một vụ mỗi hecta-re đáng giá 50 $, nghĩa là vậy 10.000 hectares ấy mỗi năm mất 500.000 $, tính ra bằng lợi tức của một cái vốn là 7 000.000 $

Đó là không tính các sự tổn thiệt của các xã bị đem vào trong lòng sông, mà phải cấp nơi cao lên, hay là phải đem đi nơi khác.

Số phí tổn tăng công là 12 400.000 $, Tuy rằng tính ra không bằng đào một con sông theo lối thứ nhất đã nói ở trên kia, song tính ra cũng còn đắt lắm.

So sánh như ý tôi, thì nay hãy nên tính cái chương-trình đắp đê to thêm, mà chánh-phủ đã ưng chuẩn trong năm 1924, sau này khi việc đắp to thêm xong, và xem việc phòng thủy tại ở sông Sazrane ra sao thế nào, rồi hãy tính đến việc đối phó với các vụ nước to lạ thường, hàng bao nhiêu năm mới có một lần.

(1) Xem số báo ngày 6 Mai 1926.

AI MUỐN LÀM GIÀU

Bỏ ra 20 quan mà may ra được

500.000 quan

Hun một cái trái-dưa của Công-ty Famina, có rất cả 20 hoặc tại Compagnie Fermière d'Asti. Lão mua phải nộp ngay 20 quan, còn thì 12 tháng nữa thông nộp 20 quan, theo như lệ định trong hoặc. Chưa vậy mỗi ngày cũ cách nhau, nó lại trở nên giá cả đồng.

Bỏ nộp tiền lần đầu là được ngay cái số trái-dưa mà cũng mình được quyền nhiều, như là mình đã nộp hết tiền rồi vậy, vì đến lúc trái-dưa trúng số là mình được hưởng ngay số tiền to lớn. Nếu trái dưa trước sau thế nào cũng trúng một số to hơn số tiền mình đã nộp, không có thì cũng được hoàn lại số tiền đã quan. Một năm có hơn lần rút số, hơn 5 triệu là.

Như vậy mua trái-dưa thì nào cũng lợi, không khi nào thiệt

CÓ NHỮNG LỐ SAU NÀY:

120 lô.	500.000 quan	260 lô	5.000 quan
130 lô.	200.000 —	1.320 lô	2.000 —
260 lô.	100.000 —	13.200 lô	1.000 —
260 lô.	10.000 —	1.700.000 trúc đưa hoàn lại tiền	400 —

Người có trái-dưa được hợp cuộc nếu số trái-dưa nếu ra mà trúng

Các lô được lĩnh nguyên tiền, không phải trừ phí tổn chi cả. Mỗi lần rút số sẽ nhân được một cái bằng kê số trái đưa trúng số, không phải trả tiền. Các số sẽ trúng bằng ấy đúng với số trái-dưa đã lại nhà ngân hàng, các chủ có trái đưa có thể đến xem được, theo như điều khoản trong bản luật riêng ngày 12 Mars 1901. Bản luật ấy là một bản luật bảo chứng, giữ-gìn cho các nhà có trái đưa. Không có điều gì phải nghi ngại cả.

Năm nào cũng có 15 Février, 15 Mai, 15 Août, 15 Novembre thì rút số.

Các ngài muốn lấy các cuộc rút số ấy thì gửi ngay 20 quan đến nhà

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE, France
R. C. MARSEILLE 6576

VẦN UYÊN

Long-thành hoài-cổ

Biến-cải đang-thương mấy cuộc cờ,
Đế-đô ngày trước tỉnh bây giờ.
Kẻ đến Trấn-vũ hoang còn ngát,
Mà các Khuê-văn nét chửa mờ.
Non nước hãy còn nguyên cảnh cũ.
Phố phường nay đã khác ngày xưa.
Chiều-hôn cố-quốc nào đâu thấy,
Chỉ thấy non Nùng vẫn đứng trơ.

Nghỉ

Nghĩ người thôi lại nghĩ mình ta,
Nghĩ mãi sao mà nghĩ chẳng ra.
Nghĩ nợ bút-nghiên lòng mỉa-mỉa xét,
Nghĩ công thư kiếm lệ càng sa.
Nghĩ câu trung-nghĩa đền non nước,
Nghĩ chữ song-danh nỗi nghiệp nhà.
Nghĩ lắm lại càng chua xót lắm,
Nghĩ không khuây nổi mẹ cha già.

Vô duyên vô phúc múc phải anh chồng già

Hà phải em đây cũng chọn nào,
Vô duyên múc phải biết làm sao.
Lòng son nỡ nén người rằng bỏ,
Phận bạc riêng cho kiếp mà đào.
Những nước ao-tù ngày xuân soi bóng đến,
Ai hay đi nguyệt buộc tơ vào.
Ai lên nhân-khích cung hằng biết,
Kia phải em đây chẳng nhọn nào.

Điệu xâm chợ

Chẳng khôn-ngoan anh cũng trải cái sự đời, ở ăng rồ cũng đặng bạn với người cái chữ tự do. Cái cách phong lưu giờ để dành cho. Gặm xe kinh sử với một vò rượu tăm. Lúc vui chơi thì, tửu, kỳ, cầm, nhàn lại vô sự anh cứ việc năm mà nghêu-ngao. Cái cách ăn cho anh nghĩ thế lại có bận hào, dù ngang, dù dọc, dù sao thì cũng mặc mình; việc trần đời anh liếc mắt mà làm thinh, công-danh anh e ẳng thiết bấy để con mắt xanh cho nó nhàn. Làng tri âm anh chỉ có một cung đàn, với giấm cầu lẩu-láo chẳn trần-gian cho nó gởi phiền. Chị em ơi, cái thời buổi kim tiền.

Hành-thiện, Đặng-xuân-Quỳnh.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

L'amour de la Patrie

C'est un sentiment aussi énergique et aussi vivace que l'amour de la famille. Nous aimons ce ciel sous lequel nous vivons et ont vécu nos ancêtres, nous aimons ces lacs, ces forêts, ces montagnes qui sont les témoins durables de notre jeunesse et où nous avons fait de superbes promenades, nous aimons ces arbres qui datent de notre naissance et qui ont été plantés par nos pères ; nous aimons cette terre qui nous a vus naître, à laquelle se rattachent nos premières affections et nos premiers souvenirs comme nous aimons notre mère. Ce n'est pas à cause de nous que nous l'aimons, mais aussi à cause de nos ancêtres, parce que le nom de la patrie se confond avec leurs noms, parce que la patrie, c'est la terre où ils sont nés, où ils ont vécu, où ils ont souffert comme nous, qu'ils ont arrosée de leurs sueurs, défendue au prix de leur sang, et dans laquelle reposent leurs ossements, cendres de ceux que j'ai aimés et d'où germent la semence du riz qui me nourrit et de l'espérance qui me soutient.

Héritiers de leurs idées, de leurs traditions, de leurs mœurs, de leurs lois, nous le sommes aussi des biens qu'ils nous ont légués de la puissance matérielle qu'ils ont créée par un labeur séculaire et à laquelle nous ne pouvons pas renoncer sans nous trouver en quelque sorte et désarmés.

Voilà pourquoi, quand le sol de la patrie s'est dérobé sous nos pieds, quand nous en avons été arrachés sans espérance de retour par quelque catastrophe imprévue, par quelque force supérieure à notre volonté, il nous semble que la vie elle-même nous abandonne, la vie physique aussi bien que la vie morale

Ernest Lavisse

Le fraisier

Un jour d'été, pendant que je travaillais à mettre en ordre quelques observations sur les harmonies de ce globe, j'aperçus sur un fraisier, qui était venu par hasard sur ma fenêtre, de petites mouches si jolies, que l'envie me prit de les décrire. Le lendemain, j'y en vis d'une autre sorte, que je décrivis encore. J'en observai pendant trois semaines, trente sept espèces toutes différentes ; mais il en vint à la fois un si grand nombre et une si grande variété, que je laissai là cette étude, quoique très amusante, parce que je manquais de loisir, ou, pour dire la vérité, d'expressions.

. . . . . .

La nature n'a rien fait en vain. Quand elle dispose un lieu propre à être habité, elle y met des animaux. Elle n'est pas bornée par la petitesse de l'espace. Elle en a mis avec des nageoires dans de simples goutles d'eau, et en si grand nombre, qu'on y en a compté des milliers. On peut donc croire, par les analogies, qu'il y a des animaux qui paissent sur les feuilles des plantes comme les bœufs dans nos prairies ; qui se couchent à l'ombre de leurs poils imperceptibles et qui boivent, dans leurs glandes façonnées en soleil, des liqueurs d'or et d'argent. Chaque partie des fleurs doit leur offrir des spectacles dont nous n'avons point l'idée

Bernardin de Saint Pierre.

Tình yêu nước

Tình yêu nước cũng mạnh-mẽ và nồng-nàn như tình yêu nhà. Ta yêu quý cái góc giời kia là nơi ta sinh trưởng, và xưa kia tổ tiên ta sinh trưởng ; ta mến cảnh hồ này, rừng kia, núi nọ, vì hồ rừng, núi ấy, đều là cảnh thiên thời mà ta vẫn thường rong chơi ; ta quý những cây kia vì ông cha ta đã có công vun xới mà cây đó đã có từ khi ta mới sinh ra ; ta yêu quý cõi đất này đã từng thấy ta sinh ra ở đời cũng như ta quyến-luyến mẹ ta, nào những điều gì yêu, sự gì nhớ, đều có quan hệ đến đấy cả. Không phải vì ta mà ta yêu quý cõi đất ấy, ta yêu là vì tổ tiên ta ở, vì tên nước tức là tên tổ-tiên ta, mà nước tức là cõi đất này, mà tổ tiên ta sinh trưởng cũng chịu những cuộc bi thương, những cảnh đau đớn như ta, ấy là cõi đất mà tổ tiên ta đã ra công vun xới, tốn bao nhiêu tâm huyết để cống giữ với quân thù, tức là tổ đất đã in hồn lấy nắm xương tàn của tổ tiên, hai sỏi của những thân thích mà ta đã yêu quý, mà sinh ra cơm gạo, để nuôi nấng ta, hi-vọng để làm cho vẻ vang lòng ta.

Ta là kẻ hậu sinh, nay được hưởng thụ những ý-tưởng, phong-tục, luật lệ của ông cha ta, ta lại còn được cái tài sản của ông cha ta cũng là cái thế lực của ông cha đã tốn công, khó nhọc, mới gây dựng được, nếu ta tại không đảm nhận tức khắc ta sẽ trơ-trọi không còn tỷ gì nữa.

Nên khi ta không được đi lại trên bờ cõi nước nhà, mà bất hạnh vì một sự tai biến bất kỳ, hoặc vì một quyền lực mạnh hơn sai ý của ta, mà ta lại phải lìa bỏ đất tổ, quê nhà, không có cái hi vọng tái lai nữa, thì cuộc sinh hoạt của ta về đường vật chất và về đường tinh thần, hình như cũng bỏ ta vậy.

Hồng Anh

Cây dâu

Một ngày mùa hè, khi tôi đang làm việc, đang xếp đặt các điều tôi khảo-nghiệm được ở trong đầu não này cho có thứ-tự, thì tôi thấy ở trên một cây dâu nó mọc tự nhiên ở trước cửa sổ nhà tôi, những con ruồi nó đẹp quá, đến nỗi rằng tả phải làm tả nó ra. Hôm sau tôi lại thấy một thứ ruồi khác thì tôi lại cầm bút tả ra. Trong ba tuần lễ, tôi quan sát được 37 thứ khác nhau, sau nó đến nhiều quá, và nhiều thứ quá xấu tôi phải bỏ sự quan-sát ấy, biết rằng có thứ vì làm mà không có thì giờ rảnh, hay là nói cho thực ra là vì không đủ tiếng mà tả được.

. . . . . .

Ông Tạo-vật không sinh vật gì là vô-ích cả. Khi ông định ra một chỗ có thể ở được, thì ông cho sinh-vật ở. Ông không lấy sự chật hẹp làm giới hạn. Có khi ông để vào trong một giọt nước biết bao nhiêu là sinh-vật có cả vậy nữa, nhiều lắm có khi người ta đếm được đến hàng mấy nghìn.

Lấy đấy mà suy, có thể tin được rằng loài vật ăn ở trên lá cây cũng đông như đàn bò ăn ở ngoài nội vậy ; nó nghỉ ở dưới bóng những lông nhỏ không trông thấy ở trên mặt lá nó uống nước vàng nước bạc ở trong những tật là trông lấp lánh như mặt giời. Mỗi bộ-phận cái hoa đối với những loài vật ấy có thể là những cánh chi mà ta không thể ý hội được.

Song Nam, Nguyễn-văn-Thuộc

CUỘC ĐIỀU-TRA VỀ CÁC NHÂN-CÔNG BẮC-KỲ tại xứ Nouvelle-Calédonie và Nouvelles-Hébrides

Tờ giao kèo

MẪU CŨ

(Tiếp theo)

Tiền công, tiền lĩnh trước.

Tiền công ít nhất là 12$00 một tháng cho đàn-ông, 9$00 một tháng cho đàn-bà, tiền công thì cứ hết tháng đến đầu tháng sau được lĩnh, lĩnh bằng quan tiền tây theo giá bạc nhà Ngân-hàng Đông-Pháp mà tính, nếu vì lẽ gì, không phải tại người cu-li mà người ấy phải nghỉ thì người ấy vẫn được tiền công vì vẫn sẵn lòng làm việc.

Lúc làm tờ giao-kèo này, thì người cu-li được lĩnh trước 10 đồng bạc, rồi đến lúc làm trừ dần tiền công đi, trừ thì cứ lấy một phần ba số tiền công trong ba tháng đầu.

Đồ ăn, quần áo, chỗ ở, vào nhà thương.

Kể từ ngày mộ phu cho đến ngày người cu-li về đến nơi mộ, thì người chủ phải nuôi cơm người cu-li, cho người ta chỗ ở, khi yếu đau trông nom thuốc thang và phát thuốc cho người ta không lấy tiền những người cu-li.

Đồ ăn thì làm cho ngon miệng và tùy theo những người cu-li, ăn uống đủ, đồ ăn tốt và mỗi ngày độ bảy nhiêu :

Bánh.	500	lạng tây
hoặc gạo.	600	—
Thịt hoặc cá, hoặc tươi		
hoặc muối	100	—
Rau sống.	100	—
Muối	20	—
Chè	5	—

Người chủ phải có đủ nước lọc cho cu-li uống và nước tốt để tắm rửa.

Nhà ở phải tử tế, đủ rộng dãi, hợp cách vệ-sinh, người cu-li ở với vợ con, mà ở thì phải giữ nhà cùng sân vườn chung quanh cho sạch sẽ luôn, và tùy việc mà dùng.

Trong nhà thì chỗ ngủ phải làm ít ra cũng cao hơn mặt đất 0m50

Quần áo thì một năm, mỗi người thợ ít ra cũng được như sau này :

Đàn-ông thì được một cái chăn, hai cái áo lót mình, hai cái quần vải, một cái khăn vuông hoặc một cái nón.

Đàn-bà thì được mỗi người một cái chăn, hai cái áo lót mình, hai cái áo dài hoặc váy và bốn cái khăn tay bằng vải.

Khi nào yếu mà phải nằm nhà thương thì cho sang nhà thương gần đấy để chữa thuốc, tiền nằm nhà thương thì người chủ phải trả, nhưng mà người cu-li phải trả lại cho người chủ chia tư một phần lương.

Nói về đi đường, khi về bản-xứ, khi mệnh một

Người cu-li mộ được rồi thì chủ đem người ta đi, phải rẻ tiền tàu cho người ta, rồi sau hoặc hết hạn giao-kèo, hoặc bãi tờ giao-kèo thì trong sáu tháng người chủ phải rẻ tiền tàu cho người cu-li cùng vợ con người ta về đến tận nơi mộ người ta trước.

Đi về thì phải cho đi tàu chở người, đi chắc được yên ổn, mà trong giấy được phép chở bao nhiêu thì chỉ chở bấy nhiêu là cùng và trong tàu phải có thầy thuốc, trong tàu thì phải cho người ta đủ chỗ, đủ khí trời, đi đường cho được tử tế.

Nhỡ bất hạnh người cu-li nào mệnh-một thì người chủ phải mai táng tử tế, tốn kém người chủ phải chịu.

Điều lệ tổng cục

Tờ giao-kèo này kết trong năm năm kể từ ngày người cu-li bắt đầu làm việc ở Tân-Đảo (Nouvelle Calédonie).

Nếu có điều gì không định trong tờ này tùi trước hết đôi bên phải theo lệ-luật Nhà nước Đại-Pháp, nhất là đạo Chỉ-Dụ ngày 24 Février 1920 về việc ở xứ mình sang làm các nhà của người Đại-Pháp bên nước Úc-Châu, sau phải tùy tục xứ ấy mà làm.

Thi hành tờ giao-kèo này thì đôi bên điều định thi hành ở Nouméa.

Làm tờ giao-kèo này và trước-bạ tốn kém thế nào thì người chủ mộ phu phải chịu.

Chỉ có bản chữ tây tờ giao-kèo này là lấy làm tin thôi.

Làm tại. . . . . ngày. . . . .

Giờ. . . . . .

Người cu-li,

Chỗ để in ngón cái bàn tay phải.

Ông. . . . . là Y-Khoa Tiến-Sĩ, có ký tên ở câu dưới, chứng nhận đã khám và đã chung đậu cho người cu-li có ảnh dán ở trên này và đã xét rõ rằng tên ấy có đủ sức khỏe để làm những công việc đã kê ở trên tờ giao-kèo và tên ấy không mắc phải bệnh chuyền-nhiễm gì cả.

. . . . . ngày . . . . 192. .

Luyện tập quốc-văn

Cái cảm-tưởng đối với mùa xuân

Cái cảm tưởng đối với xuân thật là vô cùng vô hạn, nếu có một tay nghệ-sĩ văn-chương mà tả cho cùng. Cỏ cây xanh nẩy, hoa nụ đua cười, trời quang mây tạnh, yến oanh nhởn hay ; đó là những vật vô-tri mà đối với xuân cũng còn nồng-nàn như thế. Vậy thì ta đối với xuân tình-tứ ra sao ? Ta bây giờ, dẫu còn ra hình, tuổi còn trẻ, cũng với xuân là trọc thanh-niên, vậy ta với xuân thật là một đôi lứa bạn bè rất trong-đẹp, mỗi khi gặp nhau, tay bắt mặt mừng, vui cười hớn-hở, dường như muốn lưu xuân lại mãi mãi, mà không muốn để bỏ xuân ra. Tại sao vậy ? Tưởng là mỗi lần xuân tới, xuân đi cho ta thêm một tuổi, mà muốn lưu xuân lại, là vì ta đã có một tuổi, mà trong một năm đó, ta đã làm được một việc gì ích lợi chưa ? Xứng-đáng chưa ? Bổn-phận ta đối với nhà, với nước đã được đầy đủ chưa ? Công-nghệ của ta học, một ngày đã được một tinh-xảo lên chưa ? Kiến-văn của ta trải, một ngày đã được một tăng-tiến lên chưa ? Trí thức của ta, đã mỗi ngày một cao-viễn lên chưa ? Công-nghiệp của ta, đã mỗi ngày một kiên-cố lên chưa ? Cẩu rằng chưa ! Nên ta mỗi lần thấy xuân, mà vui về cùng xuân, mà bồn-bồ cùng xuân, lại mỗ lần thấy xuân, mà thương cảm cùng xuân, mà ngao-ngán cùng xuân. Vui về cùng xuân vì xuân là bạn chí-thân của ta, đã đến cho ta, mà từng cho ta một tuổi, để cùng ta vui hưởng ngày xanh. Thương là vì mỗi lần xuân đến chơi với ta, có ý như muốn nói ta rằng : Đã lâu được việc gì chưa ? Bổn phận mình đã đầy đủ chưa ? Mà giục ta phải mau mau lên, phải cố gắng lên : trước là cho thân-gia, cho hương đảng, sau là cho xã-hội, cho quốc-dân có phần ỷ-trọng vào đó. Ta vốn làm cảm-kích vì xuân đã dẫn dụ cho ta những ý tưởng hay như thế, mà muốn ân-cần cùng xuân, mến lưu-luyến cùng xuân ; nhưng :

Ngày xuân qua nẻo đi rồi,
Trông vời ngày một cách vời ta xa.
Quay đầu nhẩm lại mình ta,
Bấm ra từng đã xế tà về tây !

Ngại nông-nỗi đó, mà thương mến cảm cùng xuân, mà ngao mà ngán cùng xuân, giá xuân cứ chịu khó mà lưu lại chơi ta, mà đem đạo cùng ta, cho ta làm đầy đủ bổn-phận của ta, không đến nỗi là nông công sinh-dưỡng của xuân-huyên, không đến nỗi là một hạng người hư-sinh trong xã-hội, nhưng cho xuân có ở lại cho dân :

Thiều quang tìm chọc qua rồi !
Buồn tình tỉ ỏm rồi ngậm ngùi cùng xuân.

Song xuân đi xuân lại lại, mỗi lần xuân lại, lại đem hiển cho ta biết bao nhiêu cảnh mới vật lạ, khiến cho ta thêm phấn-khích trong lòng. Vậy thiếu-niên ta cố lên, gắng lên. Rồi làm sao cho đầy đủ bổn-phận của mình trong một năm, rồi ta lại sẽ được cùng thưởng xuân trong buổi sau này.

Bình sinh hoài-bão giờ ra,
Năm châu tỏ mặt, sơn-hà biết danh.
Con thuyền tới bến thênh-thênh.
Buồn thơ vui bạn thu-tình trong ngoài
Tân-xuân sắp tới kia rồi,
Thiếu-niên ta cố kẻo hoài ngày xanh!

Nguyễn-Sướng

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ : 1 $ 00

BÁN TẠI HIỆU Bào-chế

L. BLANC

11, phố Paul-Bert, Hanoi

P.HÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon. Thường lắm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, ít lâu thì nhạt nhẽo. Đấy là hạng chè giả là cho nên cần giữ gìn thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH HẢI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy qui-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin chực kiếp quả bộ chữ cổ cho bản-hiệu lại Hà nội, Haiphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU

số 10, phố hàng Ngang, Hanoi
số 113, phố Khách, Haiphong
số 78, phố hàng Trống, Nam-định

3025 *Kính-cáo*



ĐAU BẮP ĐÙI
ĐAU MÌNH MẨY
NHỨC GÂN CỐT
BỊNH NGOÀI DA
ĐAU GẦN

CŨNG VÌ MÁU NÓ LÀM CHO RA XẤU

Cội rễ nhiều chứng bịnh xấy ra thì cũng bởi máu, nó làm cho ra xấu, nó sanh ra nhiều chứng, như là ngủ không yên giấc, nhức đầu, chóng mặt, xây xẩm, đau nhức gân cốt, bịnh ngoài da.

Máu xấu chạy không đều, phần nhiều những người đờn-bà hay có.

Nhờ sự tìm kiếm lâu năm mới tìm ra một thứ thuốc hiệu :

DÉPURATIF RICHELET

Sự hay của thuốc *DÉPURATIF RICHELET* nó sửa máu rất thần-hiệu, phần nhiều mấy ông danh-y đều công nhận và chứng chắc nó đại tài.

Mỗi hộp thuốc giá có bán, chỉ trừ sự nhà thuốc chánh của ông L. Solirène ở ngang nhà hát tây, Saigon.

Nếu rồi mà bắt thì gởi ngay qua hàng cái Laboratoire de L. RICHELET de Sedan, 8, Rue de Bellfort, BAYONNE (Basses Pyrénées).

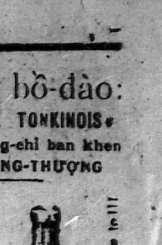
KỲ TÊN KHÔNG RÕ

Báo-quán xin cảm ơn ông đã mua báo khi có việc gì viết thư đến nói báo-quán, thì cho biết số tờ là tờ giấy gói hàng, nhược là ghi cho bản quán cái giấy quán ký, để cho người làm đỡ tìm kiếm. Bằng cớ ngại thường hay ký tắt vậy nên khó cho anh em không rõ tên ông là ai.

Rượu bổ-dào:

TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc về những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có tri khôn thì không ai có thể tin được!

Xin xem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm lắm!!!

5 Ngày mùng 7 tháng năm, nên-hiệu Khải-định thứ ba, tên Nguyễn phạng lời chầu phê rằng :

Chiếu nay đại được phòng cần MONTÈS qui dâng, có chế năm một thứ rượu bổ để tăng ngự dùng quen rất hay, đáng nên gia thưởng, trước tọa phải thị giữ cho qui được phòng chế-ông để tỏ thành-giả.

Khâm thử.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả ! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được ! *Giá bán rất rẻ : 2$25 một chai lớn ; từ sáu chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bán-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.

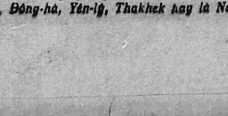
Sang Lào có hai ngày

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI

Vinh cứ thứ sáu (sau khi xe lửa đêm Hanoi tới) chạy lên Napé ngủ, sáng hôm sau đi đến Thakhek đáp chuyến tàu thủy sang Vientiane.



LƯỢT VỀ

Thakhek sáng sớm thứ hai chạy đến Napé ngủ, sáng hôm sau tới Vinh đáp tàu đêm về Hanoi.

Mỗi chủ-nhật chạy có một chuyến, các quý-khách ai muốn đi xin đánh giây-thép cho biết trước hai mươi bốn giờ để bản-ty liệu xếp xe cho đủ.

Hạng tây đi . . . . . 28$00 một chỗ ngồi.
Hạng ta đi. . . . . 14.00 —

Đường đi Huế và Yên-lý đi Nghệ-hưng ngày nào cũng có xe chạy, xin lấy vé trước một ngày.

Lối đánh giây thép : PHAMVANPHI,
Vinh, Đông-hà, Yên-lý, Thakhek hay là Napé

3012

CUỘC THI Ô-TÔ TRUNG-BẮC KỲ

Hà-nội - Huế khứ hồi

1.300 km. trong 25 giờ 12 phút

(Đồ đồng một giờ 52 km. 240)

(Kể cả những lúc qua phà, lúc đỗ, và lúc lấy nước và dầu xăng)

Đó là cái thì giờ đã công nhận cho một cái xe Berliet 12 mã-lực

3029

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol và chất: Saloi và chất: Uroformine

Số 01 **Giá 1$20 một hộp**

Những nhà có con em còn nhỏ nên biết thứ thuốc Ho Từ-Ngọc-Liên tiện nhi chỉ khái được thấy là một thứ thuốc ho trẻ con rất mãn nhiệm và dễ uống, nó làm cho trẻ mau tiêu đàm và tống được các chất độc ở trong phổi ra, đầu ho gió, ho đàm, hoặc xuyễn, hoặc khô thở, nói tóm lại đầu ho nặng đến đâu mà dùng thứ thuốc nầy cũng có thể khỏi được, những người đàng già đã chịu thứ thuốc ho nầy là một phương thần được. Giá mỗi lọ là 0$35 ở các tỉnh xa có gửi nhiều theo bưu, ai muốn mua, hoặc muốn biết ở tỉnh mình Hiệu nào bán xin viết thư hỏi Hiệu TỪ-NGỌC-LIÊN n° 4, Rue Principale à Bap-cầu. 3022

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN

Các Tiểu-thuyết và các sách, các truyện quốc-ngữ mới xuất-bản muốn đem gửi bán tại Haiphong được cẩn-thận và tiện-nong chu-tất, nên gửi hiệu *NAM-TÂN, hàng sách, số 84, phố Bonnal, Haiphong* bản giúp. 3043

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất sang. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: **1$30**

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: **0$40**

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul Bert, Hanoi

Mấy điều khuyến về cách đề-phòng bệnh đau mắt

Quan Bác-Sỹ CASAUX, hiện bây giờ làm giám-đốc Nhà thương chữa mắt ở Hanoi, khi có đại hội-đồng bàn về các chứng bệnh xứ nóng tại Saigon năm 1913, đã nói rằng xứ Đông-dương là một xứ nhiều người lòa thứ nhất.

Quan Bác-Sỹ ấy lại nói rằng phần nhiều những mục-tật ấy cũng chỉ tại các chứng đau mắt thường mà sinh ra, nếu sớm biết chữa thì không đến nỗi nào.

Mà bệnh đau mắt lại là một bệnh người Annam mắc phải không biết bao nhiêu mà kể.

Vì thế cho nên phải tìm phương ngăn-ngừa bệnh ấy, về khi mới đỏ mắt, có nhứt mắt, đã phải chữa ngay; phải có một thứ thuốc đau mắt rất kiến hiệu là vì lẽ ấy.

Bản-hiệu đã đến tận quan danh sư, mới nói đến trên kia xin một cái đơn để chế ra một vị thuốc đã rẻ tiền mà lại kiến hiệu mà tra vào mắt không đau. Thuốc chế theo đơn ấy chính là thuốc.

COLLYRE JAUNE

selon formule du Docteur CASAUX

Hiệu bào chế CHASSAGNE

Lafon và Lacaze

có bằng bào-chế đệ nhất hạng tại Đại-học-đường Paris, kê-nghiệp

80, Rue Paul-Bert, Hanoi 3044



Cô hát Soria, rạp hát Athénée có nói: « Nước da mình tươi tắt nhiên là cái lịch sự đẹp đẽ của người đờn-bà. » Nên phải dùng xà-bông Cadum rửa rảy, đặng giữ-gìn cho da được mịnh hoài. Xà-bông Cadum thiệt phải dùng, hiệu-nghiệm, rửa rảy cho da khỏi bịnh mụt, lại vì xà-bông ấy có bọt nhiều thấm vào chơn lông mà làm cho đất buổi hết đóng được, và nước da coi tươi rói hoài.

Cuộc đấu võ ngày 19 Mai này. — Ta được tin rằng quan Thống sứ đã nhận lời đến dự cuộc võ của nhà quán quân xứ Maroc là Fritk đấu với nhà quán quân miền Vosges là Demange định đánh trong 8 *rounds* mỗi *rounds* 2 phút. Chắc là người đến xem sẽ đông lắm. Trước cuộc ấy lại có mấy cuộc nữa của Defortdini, Bob, Vam, Thọ (tức là Carpentier Annam.

Từ ngày 17 giờ 1 ô m chủ nhật 19 Mai mở cửa tại khu đất cạnh xưởng Avia', ở góc đường Gambetta và Rialan.

Cuộc thi ô-tô Hanoi Huế vừa đi vừa về. — Hội ô-tô đã mượn thầy Chevillon là tước phái tại (huisseur) ở Hanoi đến chứng kiến việc kiểm soát và gắn cái cái đồng hồ của hãng Aviat là đồng hồ dùng trong việc giữ giờ đến cho các xe ô-tô dự cuộc thi từ Hanoi vào Huế và Huế về Hanoi.

Hội xe đạp. — Đến tối thứ bảy 22 mai hồi 21 giờ, hội xe-đạp sẽ mở cuộc thi ban đêm là lần thứ nhất trong mùa này, có phường nhạc khố xanh đến cử nhạc.

Vấn việc cô giáo Chevret. — Chiều thứ sáu vừa rồi, Tòa dự-thẩm Đệ-hình đã họp xét về việc cô giáo Chevret. Tòa bác cái lời phản-kháng của quan Biện-lý. Vậy thì là kết-cái việc cô giáo Chevret.

Cuộc đua ngựa. — Hội thi ngựa Hanoi định đến ngày 16 và 30 Mai và 6 juin sẽ mở cuộc đua ngựa lần thứ 6 thứ 7 và 8 tại trên trường thi ấy.

Ngạch tòa sứ. — MM. Lưu-huy-Thất và Ng.-định-Tainb, thư-ký tập sự, tiến bổng 350 đồng nay được thăng thư-ký hạng tư.

Các viên thư-ký có tên sau này đều được cấp văn bằng biết tiếng Thái: MM. Ng.-v.-Giai tại Lao-kay, Đinh-xuân-Thiệu ở Lạng-sơn, Bùi-v.-Duật ở Monay; Trần-ngọc-Phác ở Lao-kay, Đỗ Quý ở Yên-bai.

Các viên thư-ký có tên sau này có biết tiếng Tàu uống Quan-thoại và tiếng Quảng-đông) nay đều được lĩnh số tiền thưởng trong hạn năm năm, kể từ ngày 30 Mars 19.6. Cứ mỗi năm là 120 đồng.

MM. Tang-quay Giang ở Caobằng, Hoàng-quang-Oai ở Bảo-bài, Ung Way-Coong ở Kiến an, Đinh-xuân-Thiệu ở Lạng sơn, Linh-quang-Vong ở Cao-bằng, Hoàng-a-Tài ở Lang-sơn, Trương-v.-Trang ở Lacay, Nông-linh Văn ở Hà-giang, Lê phổ-Văn ở Monay, Trần-ngọc-Thiện ở Hanoi, Phạm-năng Sư ở Nam-định, Nguyễn-huy-Bính ở Monay, Nông-xuân-Mai ở Cao-bằng, Chu-v.-Lý ở Thái bình, Lý-hữu-Trí ở Phú-thọ, Trần-huy-Viên ở Phúc yên, Ng.-tri-Trung ở Hưng-yên.

Ngạch quan lại. — M. Ng.-hữu-Thụ tri phủ phủ Lâm-thao và M. Từ bô-Thục tri phủ Đoan-hùng (Phú-thọ), nay được đổi lẫn cho nhau.

Đổi tên. — M. Đỗ-vinh-Thụy quản làng Tân lễ, huyện Lạc-thạch (Vĩnh yên nay đổi tên là Bồ-nghĩa-Thọ).

Cu-li xe đình công. — Sáng hôm nay xe tay chạy trong thành-phố lơ thơ lắm, thuỳnh thoảng mới có một cái mà giá đắt lắm. Hỏi ra thì tại bọn phu xe cũng đình công mà đình là tại bọn cai xe lấy thuế rặng quá. Thường các cai xe nhận của chủ xe, mỗi cái có dăm hào mà bắt lại cho bọn phu xe những một đồng, một đôi khi cao hơn nữa. Có một bọn phu xe đánh cai xe ở trên hàng Đậu, sau ở những phố có nhà cho thuê xe, đều có lính cảnh-sát đến giữ, sự lại xảy ra sự gì chăng. Buổi chiều hôm nay đã thấy loáng thoáng thêm một ít trong các phố, có lẽ rồi cũng êm cả.

Ngạch công-chính. — M. Vũ-đình Cốc, thư-ký hạng nhứt, được phép nghỉ 30 ngày, lĩnh cả lương.

Ngạch học-chính. — Mme Phạm-thị-Sỹ, giáo học thì sai tập sự hạng tư ở trường phố Lê-Lợi, nay được nghỉ hộ sản hai tháng.

Mme Từ-thị-Nga, có bằng Sơ-học Pasp-Việt, nay được từ dạy thay cho Mme Sỹ.

M. Nguyễn-văn Dai, có bằng Sơ-học Pháp-Việt, sau học sinh năm thứ ba trường Bảo-hộ, nay được bổ giáo học thì sai tập sự.

M. Vũ-duy-Mâu, giáo học ở trường Canh-nông (Hải-dương), nay được phép nghỉ 30 ngày, vì ốm yếu.

Mme Đinh-thị-Tuyến, giáo học hạng bảy ở trường nữ lưu học sinh, nay được nghỉ hộ sản hai tháng, lĩnh cả lương.

Mlle Ma.-taj-Khánh, có bằng Sơ học Pasp-Việt, nay được từ dạy thay Mme Tuyến.

Vì cái nạn ô-tô ở đường Hanoi Hà đông. — Vì cái nạn ô tô xảy ra ở đường Hanoi — Hà-đông ngày 30 Mars vừa rồi, nhiều hành khách bị thương, mà trong báo đã đăng trước thì nay tòa án xử chỉ xe phải bồi thường cho các hành khách bị thương như sau này:

MM. Lê-đi-h-Mão 100 đồng; Lê-Xuân 100 đồng; Nguyễn-tất-Chà 20 đồng và Lê-đình-Hy 30 đồng.

Người chủ ô-tô lại phải chịu cả mọi khoản phí tổn nữa.

Nạn xe cộ. — Ngày hôm thứ bảy vào hồi 12 giờ rưỡi, cái xe ô tô số T. 2939 của quan sáu đi ở đường bờ sông đã sang phố hàng Đậu gặp chuyến xe điện ở trên hàng Bạch xuống thì đụng phải, may chỉ gãy cái bực lên.

Ngày hôm mồng tám vào hồi 8 giờ tối một cái ô-tô đi đường Hanoi xuống cách Hưng-yên một kí-lô-mét thì đè phải Nguyễn-văn-Nha quản làng Trương-xá bị thương rất khi vào nhà thương được 15 phút thì chết.

Ngày hôm qua vào hồi 7 giờ tối cái xe đạp của một người đội Tây đi ở phố hàng Cót đề sang đường Carnot thì đụng phải cái xe bàng số P. M. D. 15 do Đặng-văn-Thiêm kéo.

Lừa đảo. — Vũ-văn Gie, cai xe ở phố hàng Bầy số 3 thuê Lê-công-Chu, ou li xe lấy một cái xe số P. L. H số 8 đang giá 200 rồi trốn đi mất.

茂 MAO-SENG 盛

57, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi

Máy nói số 248

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chắn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Qui-khách có dùng, xin mới hiếu cố.

3013 MẬU-THỊNH kính cáo.

MỚI XUẤT BẢN:

SƠ-HỌC ĐỊA-DƯ'

Đông-Pháp — Bắc-kỳ

Trung-kỳ — Nam-kỳ

Dùng trong các lớp Sơ-đẳng các trường Pháp-Việt và nhất là cho học-trò đi thi bằng Sơ đẳng yếu-lược

PHẠM-HUY-LỤC Soạn

Có địa-đồ Đông-pháp toàn-thể và địa-đồ riêng từng xứ

Giá bán: 0$50 — Tiền cước: 0$20

Bán tại bản-quán và các hàng sách

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Ô tô, xe đạp và xe bò đụng phải nhau. — Hôm qua 8 giờ chiều thứ sáu vừa rồi, một chiếc ô-tô đi một người đầm cầm máy đi tới đường Paul Doumer thì đụng phải chiếc xe bò tải đồ và chiếc xe đạp do một cậu bé chừng 14 tuổi cưỡi. Cái chân bùn bên tả của xe ô-tô bị quẹo mất 1', chiếc xe đạp cũng bị tư ít nhiều, và một người phu xe bò hơi bị xây xát ở trán. Đã điều đình với nhau thỏa-thuận cả.

Bắt xóc đĩa. — Đêm thứ sáu vừa rồi, tính cảnh-sát đã bắt được một đám xóc đĩa ở một nhà tại ngõ Lèm đường Clémenceau. Bắt được tám con bạc giồng được và ba con bạc giồng cái và các tang vật nữa. Chủ gá và nhà cái đều đã giải ra tòa.

Tàu chạy hoang. — Vừa rồi một con trâu của người Khách Tchan-[illegible] ở phố Marine bên Hạ-lý sổng ra phố Lò lợn rồi chạy hoang khắp đường Bonnal hắc phải một cái xe sắt do người phu xe là Cao văn-Tương kéo, trên xe có một con bé con tên là Nguyễn-thị-Ngọi, lên 9 tuổi. Xe bị hỏng người phu xe bị tương sẵng khá đau, phải vào nhà thương chữa, còn đứa bé con may chỉ phải một bữa hoảng khiếp và bị thương xoàng thôi.

Mất sau người là đuổi bắt thì con trâu lấy chạy lẫn vào nhà số 116 đường Bonnal thì bấy giờ mới đành đứng.

HA-ĐÔNG

Khánh thành học đường tổng Phương canh. — Ngày thứ hai, 3 Mai vừa rồi, tổng Phương canh về phủ Hoài-đức, khánh thành học-đường. Đúng 9 giờ sáng, quan Sứ, quan Thiếu Hoàng, quan Thượng Hà-đông, quan Phủ, quan Trợ-tá Hoài-đức thiện-đề giám lễ. Khi xe ô-tô sắp tới, thì 3 hồi Rồng và Sư-tử đi đón trên con đường cắm xen xát những cờ ba sắc và cờ thần, còn thân hào hàng tổng thời đợi tại khải-hoàn môn, rồi nghênh-tiếp vào khách-đình. Khi các quan an-tọa rồi, ông Thủ-kí của ông Cai-tổng thay mặt hàng tổng, đọc một bài diễn-văn chúc mừng bằng Pháp hoại, rồi giở bài dịch-văn cho ông Bùi-xuân-Tiêm, chánh-hội làng Kim-hoàng đọc để làng tổng nghe. Bài đề-văn ấy khá dài, đại-ý nói về sự học kim thời, nhất là về sơ-học, phần nhiều thì ân trọng về tri-đức mà sao những mặt đức-dục. Ông Tảo trích những câu cách-ngôn của Đông-triết làm đoản-án mà rồi đức hạnh là gốc, văn-chương là ngọn, người mà không có đức hạnh thời dẫu văn chương mênh-mông cũng chưa phải là người có nhân-cách hoàn-toàn. Ông lại tả cái cảnh vui-thú, qui-hảo về gia-đình giáo-dục khi xưa mà nói rằng, trẻ con mới học võ lòng đi đọn ng, ay hiếu-thân, kính trưởng, học lễ rồi mới học văn, cho nên học trò đều có nề-nếp, kỉ-cang đến nỗi thộ-lệ bộ-xuất. Sau hết ông nói đến việc làm học-đường khó khăn, rồi cụ sự thực tán dương công-lao ông Tú Bùi-xuân-Hộ đã đứng lên tổ-động gây dựng cho được kết quả.

Các quan và dân tổng đều ngợi khen lời ông Tảo bình-luận về việc học thiết-thời. Đoạn rồi quan Chánh sứ đáp lại một bài cũng dài, trước hết ngỏ ngợi khen ông tú Hộ và hàng tổng đã khéo mưu hoạch làm xong nghĩa-vụ, rồi cám ơn hàng tổng đã mời ngài đến chủ tịch lễ khánh-thành. Ngài lại diễn-dụ về việc dạy học con trẻ, phải bảo cho biết lễ-nghi biết phép-tắc, biết lẽ phải trái, thì về sau ra ứng-dụng mới không vì tại chữ thông-minh mà làm việc sai nhầm. Con trẻ phần nhiều không có định kiến, đã không có định-kiến thì việc không nên làm lại làm, mà việc nên làm lại không làm, cho nên cái trách-nhiệm của phụ-huynh phải khéo dạy sao cho con-trẻ có nết-na, biết lễ phải-trái, thì mới lợi dụng được cái học-thức, cái thông-minh của mình được.

Ngài diễn-dụ một hồi lâu, rồi sang các quan vào dự tiệc Champagne, nghe hát ả-đào, rất vui-vẻ. Ngót 12 giờ thì tan tiệc, các quan ra về.

Một người đi xem lại cho

BẮC-GIANG

Một ngôi cổ mộ bị khai quật. — Vừa đây ở xã Thiết-thượng huyện Vệ-yên, có một ngôi cổ mộ bị người khai quật. Mộ này không biết đã bao nhiêu đời, khi người ta khai ra hãy còn cả đồ triều phục và các đồ châu báu nghe đâu lấy được cũng khá nhiều, người ta nói đâu là mộ một quan đại-thần về đời Lê. Công chúng đến lấy sự tự tiện quật mộ làm ngờ lắm. Sau hôm đó ông huyện có về khám xét, hãy còn nhặt được những đồ khâm liệm như là gấm vóc vân vân. Chưa rõ sẽ xét ra sao.

N. Đ. K. lại cáo

Cuộc thi thơ

Của Hội-văn-Quán số 4

MMMDCCCXXXII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Sơn-thủy hai bên giữa thánh-cung.
Tượng vẽ Không-nhan theo kiểu Bắc,
Bia xây Trần, Lý vững triều đông.
Sông văn vẫn rẻo quanh đông Nhị,
Núi đạo còn thơm ngát núi Nùng.
Miếu cổ sẵn nền luân-lý cũ,
Điềm-tô nếu mượn bút Âu-phong.

Nguyễn-Bính
Làng Chàng-thôn, Sơn-tây

MMMDCCCXXXIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Tạo-hóa ai hài biết mấy đông.
Đạo-mạch mở mang nền miếu vũ,
Thư-hương sặc sỡ bức tường cung.
Sông văn chẳng dứt dòng sông Nhị,
Gương nhật còn in đỉnh núi Nùng.
Thay đổi gió mưa Âu Á cuộc,
Bia hiền tượng thánh vững như đồng

Nguyễn-gia-Đôn
Làng Chàng-thôn, Sơn-tây

MMMDCCCXXXIV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long.
Âu Lý-hoàng xưa kỷ-niệm công,
Sầu trụ thần-minh niềm đất Bắc,
Mở nền khoa-giáp phía trời Đông.
Giảng-thanh đạng tỏ gương hiền-triết,
Mưa hóa đua tươi cảnh Nhị Nùng,
Trải mấy xuân-thu ngày lại mới,
Rõ ràng xiêm áo vẻ nho-phong.

MMMDCCCXXXV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Bia Giám ghi truyền miếu biển công,
Nền vững Thái-sơn tòa rộng đất,
Cửa lồng Bắc-đẩu vẻ xa trông.
Huyền-ca tiếng vẳng trên Thù-Tứ,
Lễ-nhạc nghe vang khắp Nhị Nùng.
Vẻ sáng mượn tay trang điểm lại,
Mai ngày nhan-sắc đạo soi chung.

Hào-môn, Vũ-đình-Thuyết
Làng Lễ-chi, Bắc-ninh

MMMDCCCXXXVI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Hiền-miếu ơn trên thánh giáp công,
Tứ-phối tượng truyền ban tả hữu,
Quần-hiền bia dựng bực tường cung.
Từ Thê lại lồng trên đông Nhị,
Sơn-đầu cao soi đỉnh núi Nùng,
Mông hội văn-minh sang sửa lại,
Đoái nhìn như vẻ dấu nho-phong.

MMMDCCCXXXVII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Bộ-sổ khen tài toán-pháp thông.
Thi lễ dấu truyền năm hẳn nhớ,
Lý, Trần bia dựng thửa nào xong.
Trông lên Khuê-đầu soi Nùng, Nhị,
Biết mấy xuân-thu rõ Lạc-Hồng.
Vẻ-bội mượn ai trù tính lại,
Mới hay thi sắc bạn văn-phòng.

Thơ-ký, Vũ-đình-Tuyển
Làng Lệ-chi, Bắc-ninh

MMMDCCCXXXVIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long.
Ngắm cảnh ngày nay những chạnh lòng,
Giọt lệ chứa chan dòng Nhị-thủy,
Tấm son mong mỏi ngọn Nùng phong,
Lâu đài rực rỡ thay nền mới,
Xe ngựa đua chen vẫn bụi hồng,
Văn-miếu còn đây người vắng ngắt,
Bia tàn lạnh lẽo đã rêu phong.

Hoàng-văn-Lý, Thái-bình

MMMDCCCXXXIX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Trải Lý Trần Lê biển vẫn thông.
Trên tượng thánh-hiền sen chửa nhạt,
Ngoài bia thám bảng đá còn trong.
Dấu thiêng nọ khác dân văn-vỹ.
Cảnh đẹp kia hơn thú Nhị Nùng.
Uớm hỏi văn-minh ai kế tới,
Đề giảng ghẹo hách giờ trên tông.

MMMDCCCXL

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn-miếu là cha để hiếu trong.
Bảy tượng sáng bia xây gác thiên.
Nọ tùng nọ cối nọ sen hồng.
Thêm nên ai kẻ là Nguyễn-hứa,
Đẹp vách hay còn đợi Lỗ-công.
Ấy hẳn xây văn cơ-tạo thế.
Tám trăm năm để biết hay không.

Đoàn-huy-Loan
Tổng-sư Tất-lại Hải-dương

(Còn nữa).

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

Rạp Sán-nhiên-đài chúng tôi mở ra đã hơn 10 năm, hát theo lối cải-lương, nghĩa là xếp đặt cảnh nào ra cảnh ấy, những điệu bộ khi xưa đều cải chính cả lại, cả văn khấu không có múa hát như xưa nữa. Mấy lâu nay bản hội vẫn lưu tâm về việc hát để được vui lòng các hiệt quý, nào là đặt vở hát cải-lương theo lối chèo, nào vở hát cải-lương theo lối Nam-kỳ, Trung-kỳ và Bắc-kỳ, Các quý khách xem hát mấy những lối ấy rồi cũng sinh chán nản, vì lẽ việc gì có cũ rồi mới có mới, đề cũ mãi cũng không được, vậy phải cải-lương lại, mà cải-lương mãi theo lối tân thời cũng phải chán, rồi sau cũng có lúc phải theo lối cổ. Việc hát xướng nhất là điệu bộ khi chèo thì ong 10 năm nay chưa có bộm nào mà điệu hát theo lối cổ nghĩa là mỗi khi ra sân khấu cũng múa hát, nào là y-phục cũng mặc theo lối cổ, nào tranh cảnh cũng theo lối hát cổ, nghĩa là chỉ diễn có một cảnh mà thôi, không phải bày cảnh nào ra cảnh ấy. Vậy bản hội định đến tối thứ năm này 13 Mai 1926 diễn tích « Lưu-Bình-Dương-Lễ » là một tích hát chèo cổ mà xưa nay các quý khách ai cũng cho là tích hát rất hay. Vậy xin các quý khách chiếu cố lại xem đông cho để so sánh những điệu bộ chèo cổ đối với lối hát cải-lương bây giờ có khác nhiều không, sau nữa lại lại bồi thưởng đến việc diễn kịch trong 10 năm về trước thế nào. Xin các quý khách giữ chỗ trước kẻo hết

Tối thứ hai 10 Mai 1926

THƯ QUÁN HỘI

LƯƠNG DUYÊN

Tối thứ ba 11 Mai 926

HIỆP PHỤ THÀNH TIÊN

Agents d'Annonces en Europe:

L. MAYENCE & Cie

9, Rue Tronchet PARIS

19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn báo-quán gửi đến chỗ mới, thì xin cho báo-quán cái giấy quán báo, chứa lại thế nào thì biếu rõ rằng vào đấy, và gửi theo khi báo (0$20) bằng tem cũng được) để chỉ tiền giấy quán khác

Nếu ai không gửi tiền theo thì cứ đề nguyên thư cũ hoặc phải trả nặng hơn.



Agents généraux en Indochine: **CHARBONNEL, BUTTNER & C^ie**

Thế nào là bệnh trĩ?

Bệnh trĩ là mọc mụn trong đại chảng mà sinh ra, nên đã mắc bệnh thì đại tiện đau sốt mệt nhọc, sau khi đại tiện lại thấy ra huyết, thường gọi là lòi rom. Ngài nào có bệnh này nên kíp chữa, để lâu có thể ăn thủng đại chảng.

Vậy xin Liệt quí lưu tâm giới thiệu cho vạn tạ.

TRƯƠNG-QUẾ-LÂM
TRÍ KHOA Y-SINH
26, Phố hàng Đường, Hanoi
3053

RHOMNOL

Của các nhà Laboratoire Leprince, là một thứ thuốc bổ rất mạnh, cho những người vì lao-động quá mà suy-nhược, và những người nhọc-mệt trí-não, và thần-kinh, rất linh nghiệm.



Thuốc viên: Mỗi ngày 4 hay 6 viên.

Tại tất cả các nhà Bào-chế sử Bắc-kỳ đều có bán.
3052

TREPARSOL

Thuốc này các thầy-thuốc đều dùng. Ở các nhà-thương Đông-dương đã thí-nghiệm. Là một thứ thuốc tốt, rất công-hiệu, để thay thuốc tiêm (914).

Để trị bệnh-lị.
Bệnh giang-mai.
Bệnh sốt-rét ngã-nước.
Ống lớn 30 viên. Ống nhỏ 15 viên.
Ở các nhà Bào-chế có sách dặn bảo mọi việc về cách dùng.
3061

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Bệnh lậu thì cần phải điều-trị cho tới khi hết ra mủ. Khi đã hết ra mủ rồi, nhưng nếu xem xét kỹ lưỡng trong mỗi sáng thức dậy khi đi tiểu tiện thì thấy có ra một thứ như đàm nhỏ và dài như sợi chỉ vậy. Ấy là một cái tang chứng còn phải điều-trị bằng thuốc *Santal Monal*, nếu không thì bệnh ở bàng-quang và ở thận không tài nào tuyệt hết nọc được. Bệnh này nếu chưa tuyệt hết nọc mà đã cưới ngay vợ thì thực là một điều rất nguy hiểm cho đàn-bà, vì bệnh tất chuyển sang người đàn-bà làm cho sinh ra bệnh đau bụng ghê gớm rồi có thể làm mất đường sinh dục được.

Muốn chữa cho khỏi các bệnh ấy thì không còn gì để hơn thuốc *Santal Monal* nữa. Thuốc này dùng theo cách hóa-học mà bào-chế ra, chuyên trị về chữa bệnh lậu và làm cho khỏi lây sang các cơ-quan khác nữa.

Không còn gì nguy hiểm cho bằng khi bị bệnh lậu nghe những lời bạn ít từng chải mà dùng những thuốc không có giá-trị gì cả.

Khi mới có mủ thì nên dùng ngay thuốc *Santal Monal* mà dùng luôn cho đến khi tuyệt hết nọc bệnh.

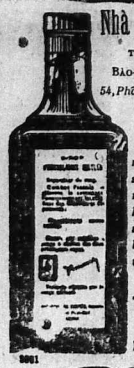
Thuốc *Santal Monal* làm cho nước tiểu thành ra xanh,rửa các nơi, nào bàng-quang, nào quả thận và làm cho bệnh rất là chóng khỏi, vì thuốc này bào-chế bằng nhiều dược-phẩm mạnh mẽ và hiệu nghiệm vô cùng.



Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.
3045

Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU
BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi



Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu, thần thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rạo phất, làm cho hay ho nọt.

ẤY LÀ:
THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT MÁU BÔ 1$40
3061

NẾU ngài tiếp được hàng-hóa ở Pháp gởi sang, nên giao cho M. **A. BUDELOT**, Transitaire, 3, phố Francis Garnier ở Haiphong nhận hộ để giữ-giùi khỏi hư-hỏng và mất.
3050

Các ngài chớ nên quên rằng mùa đông năm ngoái thuốc ho

Sirop Nofal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là:

Cảm, đau cuống phổi, ho gió, ho rát cổ, vân vân...

Thứ thuốc này hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá: 0$90

Bán tại hiệu Bào-chế
CHASSAGNE
Số nhà 59, phố Tràng tiền
HANOI
3002

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 0$90
3001

SỨC DẦU
Pétrole Hahn
Mượt tóc và không dụng tóc

Sức một bận thơm được lâu lắm

Bán tại: L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom-Penh.
3007

Thuốc hiệu
ASPIRINE



DES
USINES DU RHÔNE

Là thuốc để uống trị những bệnh: Nóng lạnh, số mũi, nặm mình các chứng rét cữ. Nhức đầu, nhức ốc, nhức răng Đau mình, đau mỏi, đau lưng Nhức gân cốt, trật cổ.

có bán cùng trong các nhà bán thuốc

Phải đòi hỏi cho đúng hiệu "USINES du RHÔNE" mới chắc thuốc tốt, tinh trong và thiệt hiệu-nghiệm



Thuốc chữa bệnh sốt rét rừng rất thần hiệu. Chỉ uống một lọ cũng đủ khỏi bệnh.

Ở các hàng bào-chế Đông-pháp có bán cả.
3050

LAN-PHƯƠNG

79, Hàng Đào, Hanoi





Bản-hiệu chuyên làm khăn xếp đã lâu năm, làm được kiểu dáng đẹp để chắc chắn hơn mọi nơi. Nay có làm cả mũ nút chai (liège) đề các lối. Hàng gửi lĩnh hóa giao ngân, nhưng phải gửi một phần tiền trước.

Khăn 7 nếp không là chữ nhân

Nhiều tầy. . . . . 3$80 - 3$00 | Lượt. . 2$50 - 2$00 - 1$80 - 0$60
Mũ nút chai: 3$00 - 2$50
3013

Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng:

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là:

Đau tỳ vị, bệnh dầy, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán: 0$85 một lọ

Hỏi tại hiệu Bào-chế
CHASSAGNE
59, Rue Paul Bert, Hanoi
3002

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghịp.

Mắc bệnh ghịp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghịp, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

1$50 một ống sáu cachets
3005

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng da dày, đau da dày, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$ 50

Có bán tại Nhà Ba chuông (Hanoi)
3001

Bịnh ghẻ chốc

Bịnh nhiễm trong phần đông ai

LÂC, NGHĨA, DA TRẦY KHÔ, NỨC GHẺ cũng khỏi, bị bịnh chứng nào người đã thử thuốc trị tuyệt một cách hay, nhớ **Thuốc thoa FLORENTINE**

Các ông dùng thử một lần, coi có quả thuốc thiệt hiệu-nghiệm vậy chăng. Cả vạng người đã chứng chắc hay thật!

Công các nhà thuốc và tại số 52, R. de Grenelle PARIS



Thuốc dán FLORENTINE

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

COLLYRE JAUNE

SELON LA FORMULE DU
DOCTEUR CASAUX

DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE
PROFESSEUR A L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE

THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y KHOA BÁC-SĨ CASAUX

Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Gà, Hanoi, đã kinh-nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam.

Kiến hiệu lạ thường — Không sót
Để lâu không hỏng — Rẻ tiền

Giá một lọ có cả ống nhỏ rội. . . . . 0$50

ĐỘC QUYỀN BÁN TẠI:
PHARMACIE CHASSAGNE
59, Rue Paul-Bert, Hanoi
3002



RƯỢU CỦA ÔNG CỐ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHU VÀ TRỊ BỊNH RÉT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay lắm đã nổi tiếng tha-hồ tên đến cũng bởi không có thuốc nào hay bằng. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết cho bổ sức lại, bổ tạng phủ, trị bịnh rét làm cho ăn uống, thuốc đi tẩy mà hay cả thể giun sán không đến quấy nhiễu.

Ai ai dùng mà cũng công nhận là người bịnh nặng cũng đều bổ hay là ai nấy. Thuốc đó trị bịnh nan nay: bịnh hư suy tỳ vị suy nhược, bổ sức lại các bịnh làm cho con người yếu đuối, bị trúc bại, tóc cằm mặt tóc ngực, rét hoặc cữ trời trở trước trở trong ấy vì các bịnh đã đến dùng thuốc này thuốc QUINA-LAROCHE đều.

Con nít huyết suy và con nít sốt lâu ngày cũng đều bổ sức khi lắc sanh sản, các chứng bịnh kể trước đây đều nên dùng thuốc QUINA LAROCHE.

Nhiều người nói ở xứ hay có chấp rét cũng chẳng nên quản dùng thuốc đó.

Các bịnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những có trừ bịnh mà thôi còn lợi ngày sau trong mình mạnh khỏe, bổ thêm sức lực, ăn uống ngon có nhớ ai không ta giảm tiền thuốc đó rồng. Nước nước thách cần thiết thần chế ra (Liquido de Jadas) lời tục ngữ của người Tây cho những thứ thuốc trị bịnh hay nơi bổ thấy không thuốc nào bằng.

Tờ khai chứng là thuốc QUINA LAROCHE thì chung ta có đăng cả vạn giấy chứng và thơ cảm ơn của mấy người bịnh và cả vạn giấy của các quan lương y khắp nơi làng la.

Bắt tại thuốc nước QUINA LAROCHE là một thứ thuốc hèm lợi cho người hơn nói nhiều.

CÁCH DÙNG

Rượu QUINA LAROCHE nhiều uống từ một ly cới bé ly cơ bữa thơ chất rượu trọn một ngày trong hai bữa ăn. Các muốn trị bịnh rét thì mỗi một khắc đồng hồ uống một ly, nếu ở ly nước có rót 3 giọt rượu. Thì ly ly chất nấu trong có nếm giọt.

Thuốc QUINA LAROCHE thường thường không pha nước mà khi trên uống rượu thì pha nước vô mà uống cho đã khát.

COMAR VÀ CÔNG-TY
Ông thầy bán thuốc bạng nhứt tại Paris
3045 b

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT. — HANOI

Sữa đặc BERNA



Làm bằng sữa của bò cái Thụy-sĩ tốt nhất có cái vị ngon ngọt, cái tinh chất đặc biệt, và lại có rất nhiều chất bổ dưỡng.

Dùng để nuôi con trẻ, người đau, và người nhiều tuổi rất tốt.

Giá bán **0$80** *một hộp 400 gr.*

Bản hiệu nhận được sữa BERNA luôn, nên lúc nào cũng có sữa thực tươi.
3005

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập tự năm 1886, lại thường gọi là hiệu thuốc Lớp-tăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI:

ENO KOLA COLA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dân bà ở cữ . . . . . Một litre:* **2$40**
Trước khi ăn cơm uống một ché con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai:* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai:* **1,25**
Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phải rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn mạnh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm . . . . . Một chai:* **1,25**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai:* **0,80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu
3016

Imprimerie du Trung-Bắc-Tân-Văn

Le Gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN

Certifié l'imprimeur